

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN

THÔNG TIN

SINH HOẠT CHI BỘ



02

2026



MỤC LỤC	Trang
* XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN	
Một số nội dung quan trọng về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031	3
Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng đất nước giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh	9
Yêu cầu, nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nhiệm kỳ Đại hội XIV và thời gian tới	11
Một số nội dung trọng tâm cần tập trung tuyên truyền sau Đại hội lần thứ XIV của Đảng	13
* CHUYÊN ĐỀ: “HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH”	
Thượng tọa Thích Minh Thanh: Sống "tốt đời, đẹp đạo" từ những việc làm bình dị	18
Sức lan tỏa từ Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	19
* KINH TẾ	
Một số nét nổi bật về tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2025; triển vọng năm 2026	22
Một số nhiệm vụ trọng tâm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế	25
Chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng xây dựng	26
* VĂN HÓA - XÃ HỘI	
Một số vấn đề cần quan tâm trong triển khai sắp xếp hệ thống y tế cơ sở hiện nay	30
Công nghiệp văn hóa Việt Nam: Động lực phát triển bền vững trong kỷ nguyên hội nhập và chuyển đổi số	31
* QUỐC PHÒNG - AN NINH	
Tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả phục vụ Nhân dân vui Tết đón Xuân	34
* TIN THẾ GIỚI	
Một số nét nổi bật về tình hình thế giới năm 2025; dự báo năm 2026	37
Một số kết quả nổi bật về công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam năm 2025	39
Một số sự kiện thế giới đáng chú ý	42
* VĂN BẢN MỚI	
Một số nội dung cơ bản của Nghị quyết số 260/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	44
Một số nội dung cơ bản của Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Nghị quyết 188/2025/QH15 của Quốc hội.	50

MỘT SỐ NỘI DUNG QUAN TRỌNG VỀ CÔNG TÁC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 – 2031

Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước. Việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Bầu cử và ứng cử vào các cơ quan đại diện của Nhân dân là các quyền cơ bản của công dân đã được hiến định. Thông qua việc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, Nhân dân sẽ lựa chọn những đại biểu xứng đáng vào Quốc hội hoặc Hội đồng nhân dân để thực thi quyền làm chủ của mình. Vì vậy, việc lựa chọn những người bảo đảm tiêu chuẩn, xứng đáng đại diện cho Nhân dân tham gia và các cơ quan quyền lực nhà nước là yêu cầu quan trọng và có ý nghĩa chính trị to lớn.

Đặc biệt, cuộc bầu cử diễn ra trong thời điểm Đại hội các cấp của Đảng vừa kết thúc, thực hiện thành công cuộc cách mạng sắp xếp tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp theo hướng “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả” và những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên các mặt của Thành phố Hồ Chí Minh và đất nước sau 40 năm thực hiện công cuộc Đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng; Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thành phố đang nỗ lực phấn đấu, đoàn kết, thống nhất, chung sức, đồng lòng, tận dụng thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, tiếp tục đưa Thành phố phát triển nhanh, bền vững; song vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước ở Trung ương và địa phương. Bối cảnh quốc tế và khu vực hiện đang có những thuận lợi và khó khăn đan xen, các thế lực thù địch vẫn tiếp tục chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân ta. Tình hình đó đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phải nỗ lực phấn đấu, đoàn kết thống nhất, chung sức đồng lòng, tận dụng mọi thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, tiếp tục đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Trong bối cảnh thực hiện nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân theo Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), *Luật Tổ chức Quốc hội năm 2015 (bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14)*, Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi), Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13

đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2025/QH15... đã và đang đặt ra các yêu cầu cao hơn đối với tổ chức, hoạt động của Quốc hội trong nhiệm kỳ mới.

Cùng với Đại hội XIV của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp lần này được Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị trong năm 2026; là dịp quan trọng để tiếp tục xây dựng, củng cố và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; là đợt vận động và sinh hoạt dân chủ sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân để lựa chọn, bầu được những đại biểu ưu tú, đại diện cho Nhân dân cả nước tại Quốc hội - Cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất; các đại biểu đại diện cho Nhân dân địa phương tại Hội đồng nhân dân các cấp - Cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương trong nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Cuộc bầu cử có ý nghĩa trọng đại:

- Là Ngày hội lớn của toàn dân thực hiện cuộc vận động chính trị và sinh hoạt dân chủ sâu rộng, trực tiếp lựa chọn những đại biểu xứng đáng, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân tại cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất và cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

- Là sự kiện chính trị quan trọng trong đời sống xã hội của đất nước và Thành phố trong năm 2026, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội I Đảng bộ Thành phố, hướng tới Kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng (2030), Thành phố trở thành một đô thị văn minh, hiện đại, trung tâm đổi mới sáng tạo, năng động, hội nhập đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, có vị trí nổi trội ở khu vực Đông Nam Á, nằm trong nhóm 100 thành phố toàn cầu, đáng sống và có hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của thế giới, thuộc nhóm thu nhập cao.

- Là sự thể hiện bản chất dân chủ của chế độ xã hội chủ nghĩa nước ta, tính Nhân dân sâu sắc của Nhà nước ta thông qua mối quan hệ chặt chẽ giữa Nhân dân với Nhà nước mà việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trực tiếp biểu hiện.

Triển khai nội dung này, ngày 16/5/2025 Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 46-CT/TW về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 199/2025/QH15 ngày 21/5/2025 về việc rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; theo đó, Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 sẽ được tiến hành vào Chủ nhật, ngày 15/3/2026. Ngày 25/6/2025, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết của Quốc hội về việc

thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia, gồm 19 thành viên. Ngày 18/9/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 28/CT-TTg về tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Chỉ thị phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan trong triển khai sự kiện quan trọng này.

Thành ủy đã Chỉ thị số 47-CT/TU ngày 09 tháng 6 năm 2025 về lãnh đạo công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2025 về tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn Thành phố.

Tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, ngày 15/11/2025, Tổng Bí thư Tô Lâm đã phát biểu chỉ đạo và nhấn mạnh một số vấn đề trọng tâm sau:

Thứ nhất, tập trung lãnh đạo thật tốt công tác nhân sự - khâu then chốt nhất của bầu cử. Việc giới thiệu người ứng cử phải được tiến hành công khai, minh bạch, lắng nghe ý kiến rộng rãi từ cơ sở, nhưng phải bảo đảm chặt chẽ, gắn liền với quy hoạch cán bộ, với kết quả đại hội đảng các cấp và bám sát yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; bảo đảm tính kế thừa, liên thông và đổi mới. Cơ cấu đại biểu cần bảo đảm sự đại diện hài hòa giữa các ngành, các tầng lớp, giới, độ tuổi, vùng miền; có tỷ lệ phù hợp đại biểu chuyên trách, đại biểu nữ, đại biểu trẻ, đại biểu là người dân tộc thiểu số, đại biểu là trí thức, công nhân, nông dân, doanh nhân, văn nghệ sĩ, chức sắc tôn giáo,... để Quốc hội và HĐND thật sự là diện mạo sinh động của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phân đấu bầu đủ số lượng, cơ cấu đại biểu, nhưng chất lượng đại biểu phải được đặt lên hàng đầu. Đại biểu Quốc hội và HĐND phải thực sự là người đại diện trung thành của Nhân dân, nói tiếng nói của dân, lo việc của dân, bảo vệ quyền lợi chính đáng của dân - trực tiếp là Nhân dân nơi khu vực bỏ phiếu của mình. Phải lựa chọn giới thiệu được những người thật sự tiêu biểu về phẩm chất và năng lực. Đó phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với Tổ quốc và Nhân dân, có đức, có tài, đáp ứng đủ các tiêu chuẩn luật định và có đủ điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ của người đại biểu Nhân dân. Đồng thời, những người được giới thiệu phải có đủ điều kiện về sức khỏe, thời gian để tham gia và hoàn thành tốt trọng trách khi trúng cử. Nhiệm kỳ 2026 - 2031 là giai đoạn then chốt để hiện thực hóa hai mục tiêu chiến lược 100 năm của đất nước với yêu cầu đặt ra rất cao. Vì vậy, chúng ta cần ưu tiên giới thiệu những người có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có tầm nhìn và năng lực tham gia hoạch định chính sách kiến tạo cho phát triển địa phương và đất nước trong giai đoạn mới.

Ngược lại, cần sàng lọc kỹ lưỡng, kiên quyết loại bỏ ngay từ đầu những người có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, bảo thủ, tư tưởng bè phái, cục

bộ, địa phương; những cá nhân có uy tín thấp, đạo đức kém, thiếu trung thực hoặc đang có dấu hiệu vi phạm bị các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra,... Đồng thời, cũng cần đánh giá việc trong thời gian qua một số Đại biểu Quốc hội, HĐND bị kỷ luật; một số lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vi phạm pháp luật..., từ đó rút kinh nghiệm để lựa chọn giới thiệu nhân sự cho nhiệm kỳ tới. Đây là yêu cầu quan trọng nhằm giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật và sự trong sạch của đội ngũ cán bộ, bảo đảm cơ quan dân cử nhiệm kỳ tới thực sự gồm những đại biểu ưu tú, liêm chính, đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc và Nhân dân lên trên hết, trước hết.

Thứ hai, tổ chức tốt việc hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong suốt quá trình bầu cử. Các cấp ủy đảng cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức các hội nghị hiệp thương ở các cấp để lập danh sách người ra ứng cử đại biểu Quốc hội và HĐND theo đúng quy trình luật định. Phát huy vai trò quan trọng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong quá trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử cũng như giám sát quá trình bầu cử. Toàn bộ quy trình hiệp thương phải được tiến hành dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch theo đúng quy định pháp luật; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện, kiên quyết không để xảy ra những hiện tượng tiêu cực như vận động không lành mạnh, "chạy" suất ứng cử, "chạy" phiếu bầu hoặc lợi ích nhóm làm sai lệch ý nghĩa cuộc bầu cử. Phải tạo điều kiện thuận lợi nhất để mọi công dân thực hiện đầy đủ quyền ứng cử, quyền bầu cử của mình theo đúng luật, tuyệt đối không để bất kỳ hành vi cản trở trái phép nào xâm phạm quyền làm chủ của Nhân dân.

Thứ ba, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo không khí phấn khởi, đồng thuận trong xã hội và nâng cao ý thức, trách nhiệm của cử tri. Tuyên truyền sâu rộng để mọi cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử, thấy được vinh dự, trách nhiệm của mỗi lá phiếu cử tri đối với tương lai của đất nước. Mỗi địa phương, mỗi cơ quan, đoàn thể nên phát động các phong trào thi đua sôi nổi chào mừng bầu cử; tổ chức các diễn đàn, hội nghị tiếp xúc cử tri, hội thi tìm hiểu pháp luật về bầu cử,...phù hợp với điều kiện cụ thể, tạo nên không khí chính trị sôi động, thật sự là ngày hội của toàn dân. Động viên, khích lệ mọi cử tri tự giác, tích cực tham gia bầu cử, phấn đấu đạt tỷ lệ cử tri đi bầu cao nhất, thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, không phải là "bỏ phiếu cho xong". Mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, không chỉ tự mình đi bầu đầy đủ, đúng luật, mà còn phải vận động gia đình, người thân, Nhân dân xung quanh cùng hăng hái tham gia bầu cử. Đây là dịp để cán bộ, đảng viên gần dân, sát dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, tham gia tuyên truyền, vận động, định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội để bảo đảm cuộc bầu cử diễn ra thành công tốt đẹp.

Thứ tư, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và xử lý kịp thời các vấn đề trong bầu cử. Công tác bảo vệ an ninh, an toàn bầu cử phải được chuẩn bị một cách chủ động, toàn diện, chặt chẽ. Các lực lượng chức năng tăng cường nắm tình hình,

kip thời phát hiện và xử lý dứt điểm những vấn đề phát sinh, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Chủ động có phương án ứng phó hiệu quả với các tình huống bất thường về thiên tai, bão lũ, dịch bệnh, thời tiết cực đoan, nhất là ở những địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho người dân, cơ sở vật chất và toàn bộ tiến trình bầu cử. Mọi khiếu nại, tố cáo liên quan đến bầu cử phải được giải quyết kịp thời, đúng pháp luật. Kiên quyết đấu tranh phản bác mọi luận điệu sai trái, xuyên tạc, kích động, lợi dụng bầu cử để chống phá Đảng, Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; không để các thế lực xấu lợi dụng dân chủ, lợi dụng quá trình bầu cử để gây rối, vi phạm pháp luật.

Thứ năm, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan, tổ chức trong toàn hệ thống chính trị để tổ chức thành công cuộc bầu cử. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành công tác bầu cử, từ khâu lập và cập nhật danh sách cử tri, hỗ trợ hiệp thương cho đến báo cáo kết quả bầu cử...; song phải đặc biệt lưu ý bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo mật thông tin, không để xảy ra sai sót, lộ lọt dữ liệu. Các khâu trong quá trình tổ chức cần có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan, đơn vị từ Trung ương đến địa phương. Hội đồng bầu cử quốc gia; Đảng ủy Quốc hội; Đảng ủy Chính phủ; Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương; các ban, bộ, ngành ở Trung ương cần phối hợp chặt chẽ, thống nhất hành động, tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ các địa phương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong toàn quốc. Các tỉnh ủy, thành ủy khẩn trương thành lập Ban chỉ đạo ở địa phương để lãnh đạo toàn diện công tác bầu cử trên địa bàn, không để bị động, lúng túng ở bất cứ khâu nào. Thời gian từ nay đến ngày bầu cử (15/3/2026), các cấp, các ngành bắt tay ngay vào hành động, làm việc thật cụ thể, thiết thực, hiệu quả, không hình thức; phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian hoàn thành; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ và chất lượng công việc, chuẩn bị tốt nhất các điều kiện để tổ chức thành công cuộc bầu cử.

Một số thông tin quan trọng về cuộc bầu cử:

1. Số lượng đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân

- Tổng số đại biểu Quốc hội khóa XVI không quá **500** người, bao gồm đại biểu hoạt động chuyên trách và đại biểu hoạt động không chuyên trách. Số lượng đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ít nhất là 40% tổng số đại biểu Quốc hội. Số lượng đại biểu Quốc hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được bầu là **38** đại biểu.

+ Số lượng người dân tộc thiểu số được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội do Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự kiến trên cơ sở đề nghị của Hội đồng dân tộc của Quốc hội, bảo đảm có ít nhất 18% tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội là người dân tộc thiểu số.

+ Số lượng phụ nữ được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội do Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự kiến trên cơ sở đề nghị của Ban Thường vụ Trung ương Hội Liên hiệp

Phụ nữ Việt Nam, bảo đảm có ít nhất 35% tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội là phụ nữ.

- Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố được bầu là **125** đại biểu.

- Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân các phường, xã, đặc khu được bầu không quá **30** đại biểu (tùy vào quy mô dân số của từng đơn vị để xác định số lượng cử tri theo luật định).

2. Về nguyên tắc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031

Theo quy định tại Điều 7 của Hiến pháp và Điều 1 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây: (1) Nguyên tắc bầu cử phổ thông; (2) Nguyên tắc bình đẳng; (3) Nguyên tắc bầu cử trực tiếp; (4) Nguyên tắc bỏ phiếu kín. Đây là bốn nguyên tắc thể hiện bản chất dân chủ của Nhà nước ta:

- **Phổ thông** (hay còn gọi là phổ thông đầu phiếu), là nguyên tắc nhằm đảm bảo để công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hóa, nghề nghiệp, thời hạn cư trú, đủ **18** tuổi trở lên đều có quyền bầu cử và đủ **21** tuổi trở lên đều có quyền ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật. Nguyên tắc này thể hiện tính công khai, dân chủ rộng rãi, bảo đảm để công dân thực hiện quyền bầu cử và ứng cử của mình.

- **Bình đẳng** là nguyên tắc quan trọng xuyên suốt quá trình bầu cử, từ khi lập danh sách cử tri cho đến khi xác định kết quả bầu cử.

- **Trực tiếp** là nguyên tắc bảo đảm cho cử tri trực tiếp thể hiện ý chí của mình qua phiếu bầu, trực tiếp bầu ra đại biểu của mình mà không qua một cấp đại diện cử tri; thể hiện qua các quy định: Cử tri trực tiếp đi bầu cử, tự bỏ phiếu vào thùng phiếu; trường hợp không thể tự viết phiếu bầu có thể nhờ người khác viết hộ, nhưng phải tự mình bỏ phiếu, người viết hộ phải giữ bí mật phiếu bầu của cử tri; nếu cử tri khuyết tật không tự bỏ phiếu bầu có thể nhờ người khác bỏ phiếu vào thùng phiếu; trường hợp cử tri ốm đau, già yếu, khuyết tật không thể đến phòng bỏ phiếu được thì tổ bầu cử mang thùng phiếu phụ và phiếu bầu đến chỗ ở của cử tri để cử tri thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

- **Bỏ phiếu kín** là nguyên tắc nhằm đảm bảo khách quan trong việc lựa chọn của cử tri. Phiếu bầu của cử tri được bảo đảm bí mật, khi cử tri viết phiếu bầu không ai được đến gần, kể cả cán bộ, nhân viên các tổ chức phụ trách bầu cử; không ai được biết và can thiệp vào việc viết phiếu bầu của cử tri; cử tri viết phiếu bầu trong buồng kín và bỏ phiếu vào thùng phiếu.

(Nguồn: Phòng Thông tin - Tổng hợp - Dự luận xã hội)

TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC GIÀU MẠNH, DÂN CHỦ, CÔNG BẰNG, VĂN MINH

Cách đây 96 năm, ngày 03/02/1930 tại Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc), dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị hợp nhất 3 tổ chức Cộng sản đã nhất trí thành lập một đảng thống nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là một bước ngoặt vô cùng quan trọng của lịch sử cách mạng Việt Nam, quyết định sự phát triển của dân tộc, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo của phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX; là thành quả của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam; chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng. Từ đây, giai cấp công nhân Việt Nam thông qua Đảng tiên phong của mình, đã bước lên vũ đài chính trị, thực hiện sứ mệnh lịch sử vẻ vang: Lãnh đạo sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng, với sự kiên định, vững vàng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán khẳng định: Chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng, là khát vọng của dân tộc và Nhân dân Việt Nam; đi lên chủ nghĩa xã hội là yêu cầu khách quan, là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam vì độc lập của dân tộc, vì hạnh phúc của Nhân dân. Dưới sự lãnh đạo tài tình và sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, Nhân dân ta đã làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), xóa bỏ chế độ thực dân nửa phong kiến, mở ra kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 và đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, thu non sông về một mối, đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội; thắng lợi của công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, tiếp tục đưa đất nước vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội với nhận thức, tư duy mới đúng đắn, phù hợp thực tiễn Việt Nam.

Với những thắng lợi đã đạt được, nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ, đã trở thành người chủ đất nước, làm chủ xã hội. Trong 96 năm qua, Đảng ta nỗ lực không ngừng, bám sát tình hình thực tiễn trong nước và thế giới để ban hành các quyết sách, chiến lược đúng đắn, sáng tạo đưa cách mạng Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh để có những thắng lợi vĩ đại, vinh quang, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển vững mạnh, đời sống Nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Đảng ta đã không ngừng tự đổi mới, dành nhiều thời gian và công sức cho công tác xây dựng Đảng, xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, xuyên suốt trong các nhiệm kỳ của Đảng.

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã thực hiện toàn diện, đồng bộ, sâu sắc 10 nhiệm vụ về xây dựng Đảng, đáp ứng yêu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, như: Công tác tư tưởng tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận xã hội; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn với thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên đạt kết quả tốt. Tăng cường mạnh mẽ, hiệu quả với quyết tâm chính trị rất cao công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với phương châm “không ngừng, không nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ”; công tác kiểm tra, giám sát được chú trọng, tăng cường tính chủ động “đi trước mở đường”, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật, góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Cụ thể đã ban hành các nghị quyết, quy định: Kết luận số 21 - KL/TW ngày 25/10/2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về *đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*; Quy định số 37 - QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về *những điều đảng viên không được làm*; Quy định số 144 - QĐ/TW ngày 9/5/2024 của Bộ Chính trị về *chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới*.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng hiện nay còn hạn chế, khuyết điểm: một số cấp ủy, tổ chức chưa quan tâm, coi trọng đúng mức về nhiệm vụ chính trị; công tác dự báo, nắm tình hình, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu; phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có lúc, có nơi còn bị động...

Trước yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, Đảng ta tiếp tục tăng cường hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, vững mạnh toàn diện; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, thành tựu đổi mới của Nhân dân ta, dân tộc ta. Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả, tạo sự chuyển biến căn bản trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ; củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng ở cơ sở và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược thật sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực và uy tín. Tăng cường kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm và có tính đột phá; kiểm soát quyền lực chặt chẽ; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng,

tiêu cực với phương châm “không ngừng, không nghỉ”, “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, tăng cường củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng; coi trọng và tăng cường đoàn kết trong Đảng, lấy đoàn kết của Đảng làm cơ sở, nền tảng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; phát huy truyền thống, sức mạnh đoàn kết, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, để nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, phát huy tinh thần dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tính thống nhất, toàn diện, phù hợp với công cuộc đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh “là đạo đức, là văn minh”.

Kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tăng cường đoàn kết, thống nhất, phát huy tinh thần cách mạng, truyền thống quý báu của Đảng, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

(Nguồn: Phòng Thông tin - Tổng hợp - Dự luận xã hội,

Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy)

YÊU CẦU, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIV VÀ THỜI GIAN TỚI

Ngày 11/12/2025, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng. Tại Hội nghị, Tổng Bí thư Tô Lâm đã phân tích kết quả lớn của công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, thể hiện trên 4 nội dung điểm sau: Nhận thức, lý luận và các phương châm, nguyên tắc, biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực có sự trưởng thành vượt bậc và ngày càng hoàn thiện; Công tác phát hiện, xử lý là điểm sáng; Công tác phòng ngừa được triển khai toàn

diện và thực chất hơn, tạo nhiều chuyển biến rõ rệt; Niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ được nâng cao.

Về yêu cầu, nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nhiệm kỳ Đại hội XIV và thời gian tới, Tổng Bí thư nhấn mạnh 3 yêu cầu, 5 trọng tâm và 3 đột phá sau:

Ba yêu cầu chung, gồm: (i) Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc, lợi ích của Nhân dân lên trên hết, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, thực sự liêm chính, phục vụ Nhân dân và thúc đẩy phát triển đất nước. (ii) Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phải kiên quyết, kiên trì, thường xuyên, liên tục, xử lý nghiêm minh nhưng nhân văn, không có vùng cấm, không có ngoại lệ; đồng thời, bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, vì lợi ích chung, không để “sợ sai, sợ trách nhiệm” cản trở phát triển. (iii) Chuyển mạnh sang phòng ngừa, lấy phòng ngừa là chính, là trọng tâm; phát huy vai trò, tính chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và sự giám sát của Nhân dân; đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; chủ động nhận diện, dự báo, cảnh báo vi phạm từ sớm, từ xa, từ cơ sở, chi bộ, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, không để tái diễn các sai phạm cũ.

Năm nhóm nhiệm vụ trọng tâm, gồm:

Thứ nhất, thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa từ sớm, từ xa, từ gốc để “không thể” tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Phòng ngừa phải trở thành yêu cầu bắt buộc trong mọi chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, của từng chi bộ. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực trong mọi lĩnh vực - quyền lực càng cao thì giám sát càng phải chặt chẽ; xóa bỏ triệt để cơ chế xin - cho; bịt kín những “kẽ hở” và không để “lợi ích nhóm” cài cắm, thao túng trong các cơ chế, chính sách, quy hoạch, các văn bản pháp luật. Triển khai thực chất, nâng cao hiệu quả các biện pháp công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát tài sản, thu nhập. Đổi mới mạnh mẽ công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán theo hướng chủ động phòng ngừa, giám sát thường xuyên ngay từ khi ban hành chủ trương, chính sách. Tăng cường tự kiểm tra, giám sát ngay từ cơ sở, từ chi bộ. Nơi nào không tự phát hiện mà để các cơ quan chức năng phát hiện thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo phải chịu trách nhiệm và bị xử lý nghiêm. Đồng thời, siết chặt các quy định phòng ngừa lãng phí; quán triệt tư duy “hạch toán kinh tế” trong sử dụng các nguồn lực Nhà nước, chấm dứt đầu tư dàn trải kéo dài, kém hiệu quả. Sớm giải quyết dứt điểm các công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài; các ngân hàng thương mại yếu kém; nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước; xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp bộ máy, đơn vị hành chính, không để thất thoát, lãng phí...

Thứ hai, kiên trì tuyên truyền, giáo dục, thực hành văn hóa liêm chính và thúc đẩy các điều kiện đảm bảo đề cán bộ, đảng viên “không cần”, “không muốn” tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Phải đưa giáo dục liêm chính trở thành việc làm thường xuyên, “tự giác”, “tự nguyện”, “như cơm ăn, nước uống, áo mặc hàng ngày”; trở thành nội dung, yêu cầu bắt buộc ở tất cả các cấp học, cơ sở giáo dục, trong từng tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị. Xây dựng Chiến lược hành động, quyết tâm thực hiện bằng được mục tiêu xây dựng quốc gia liêm chính, xã hội liêm chính với 3 trụ cột trọng tâm: thể chế liêm chính - nền công vụ liêm chính - đội ngũ cán bộ, công chức liêm chính. Sớm cải cách mạnh mẽ chính sách tiền lương, chính sách nhà ở, đảm bảo cuộc sống đề cán bộ, đảng viên “không cần” tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những người dũng cảm đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, những người có nhiều sáng kiến giúp tiết kiệm, làm lợi cho Nhà nước đề cổ vũ, lan tỏa giá trị liêm chính trong toàn xã hội.

Thứ ba, tiếp tục xu thế chủ động tiên công, phát hiện, xử lý nghiêm minh, đồng bộ các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo nguyên tắc “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, “bất vị thân”, không ai được phép vượt quá “lằn ranh đỏ”. Tập trung kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán các lĩnh vực, địa bàn dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, có nhiều thông tin, dư luận “bức xúc”. Chủ động nhận diện, kịp thời phát hiện, xử lý các vụ, việc nghiêm trọng, phức tạp, dư luận quan tâm, xảy ra trong các lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế; kiên quyết ngăn chặn, không để hình thành “nhóm lợi ích”, sự câu kết, móc nối giữa “quan chức - doanh nhân - tội phạm” để trục lợi. Nghiêm cấm việc lợi dụng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để trục lợi hoặc can thiệp, cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân; phải xử lý đúng bản chất các quan hệ kinh tế, dân sự, hành chính, hình sự. Tăng cường hợp tác quốc tế, đảm bảo xử lý đến cùng, đối tượng tham nhũng không thể trốn tránh trách nhiệm và sự trừng phạt của pháp luật. Thực hiện đồng bộ các biện pháp kịp thời thu hồi tối đa tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; có cơ chế mạnh mẽ khuyến khích đối tượng tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; tổng kết việc thực hiện thí điểm cơ chế xử lý tài sản, vật chứng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử để thực hiện thống nhất, sớm đưa các tài sản vào lưu thông, tránh thất thoát, lãng phí.

Thứ tư, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở địa phương, cơ sở; đảm bảo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương hai cấp thực sự liêm chính, gần dân, phục vụ Nhân dân. Phải thường xuyên nắm tình hình, nhận diện đầy đủ, chính xác những sơ hở, bất cập có thể phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để khắc phục; không để xảy ra tình trạng chậm trễ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp,... Hoàn thiện và thực hiện hiệu quả cơ chế giám sát trực tiếp của Nhân dân; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể ở cơ sở, các cơ quan báo chí

trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Chủ động, kịp thời nắm bắt dư luận, nghe cho đủ, hiểu cho thấu, giải quyết đến cùng các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, bức xúc của Nhân dân theo đúng phương châm Nhân dân làm trung tâm, tất cả vì lợi ích của Nhân dân.

Thứ năm, tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy và nâng cao năng lực, hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Nghiên cứu, hoàn thiện các thiết chế phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực bảo đảm không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, hoạt động thật sự hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả từ Trung ương tới địa phương. Nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức theo ngành dọc đối với các cơ quan Nội chính, Kiểm tra của Đảng, Thanh tra Nhà nước..., hoạt động theo cơ chế kiểm soát “song trùng” cả Trung ương và địa phương. Đặc biệt, phải phòng, chống tham nhũng ngay trong các cơ quan chống tham nhũng; xây dựng đội ngũ cán bộ thật sự liêm chính, bản lĩnh, trong sạch, vững vàng, đủ sức gánh vác trọng trách mà Đảng và Nhân dân giao phó.

Ba đột phá, gồm:

Thứ nhất, đột phá về thể chế. Đây là công việc chúng ta đã và đang tích cực triển khai. Cần tập trung khắc phục ngay những sơ hở, thiếu sót trong các quy định pháp luật và quy định của Đảng để không chấp nhận việc đổ lỗi do cơ chế, pháp luật khi xảy ra vi phạm. Yêu cầu đặt ra là phải bảo đảm thông thoáng về cơ chế, chính sách phát triển - nhưng kiểm soát chặt chẽ bên trong, nhất là hoàn thiện các cơ chế kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra, kiểm toán của Nhà nước, không để phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đồng thời, sớm hoàn thiện Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực áp dụng thống nhất trong cả nước, phải chỉ rõ địa chỉ yếu kém và người chịu trách nhiệm trong công tác này.

Thứ hai, đột phá về công tác cán bộ. Tập trung triển khai có hiệu quả các quy định mới của Bộ Chính trị về công tác cán bộ. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường quản lý, giám sát cán bộ; kiên quyết loại khỏi bộ máy những cán bộ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không dám làm. Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp phải gương mẫu, tự giác, khép mình vào tổ chức, tuân thủ các quy định, vượt qua những cám dỗ, nhận thức rõ công quỹ là của dân, công quyền là vì dân, nên mọi việc đều xuất phát từ dân, vì dân, không được vì riêng tư, làm ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân. Bất kỳ ai có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cản trở đổi mới, cản trở phát triển đất nước không chỉ có lỗi rất lớn mà còn có tội với Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chắc chắn sẽ bị xử lý nghiêm khắc.

Thứ ba, đột phá về ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình. Tập trung xây dựng Chính quyền số, xã hội số, công dân số; hoàn thiện các cơ sở dữ liệu, mở rộng hóa đơn điện tử, đấu

thầu - đấu giá công khai trên nền tảng số, kiểm soát tài sản, thu nhập bằng công nghệ; có cơ chế, lộ trình bảo đảm minh bạch tài sản trong toàn xã hội; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, kiểm soát các giao dịch lớn qua hệ thống Ngân hàng. Cơ bản cung cấp các dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến, công khai quy trình - thời hạn - chi phí, giảm tối đa việc người dân và doanh nghiệp phải tiếp xúc với cán bộ giải quyết thủ tục hành chính...

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

MỘT SỐ NỘI DUNG TRỌNG TÂM CẦN TẬP TRUNG TUYÊN TRUYỀN SAU ĐẠI HỘI LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, diễn ra từ ngày 19 - 25/01/2026. Đây là sự kiện chính trị quan trọng của Đảng, trọng đại của đất nước; là dấu mốc đặc biệt trên con đường phát triển, mở ra kỷ nguyên mới, “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc,” “tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc”. Đại hội diễn ra trong bối cảnh quốc tế, khu vực thay đổi nhanh, có nhiều bất ổn, bất định, diễn biến rất phức tạp, khó dự báo; đất nước sau 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế đã được nâng lên một tầm cao mới. Đại hội tiến hành kiểm điểm 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng; đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 và những năm tiếp theo; bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng chính trị và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, tạo khí thế phấn khởi, củng cố niềm tin, kỳ vọng của Nhân dân vào sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới của dân tộc; cổ vũ hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân chung sức, đồng lòng tiếp tục nỗ lực, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026), đề nghị tập trung tuyên truyền một số nội dung trọng tâm sau Đại hội XIV của Đảng như sau:

Thứ nhất, tuyên truyền kết quả bầu cử Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cơ quan lãnh đạo chủ chốt của Đảng; nhấn mạnh tính kế thừa, ổn định và phát triển, sự kết hợp hài hòa giữa tiêu chuẩn, cơ cấu và yêu cầu thực tiễn; khẳng định đội ngũ cán bộ khóa mới đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo đất nước trong giai đoạn phát triển mới. Qua đó, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với công tác

cán bộ của Đảng; phản bác kịp thời các quan điểm sai trái, xuyên tạc, phủ nhận chủ trương, đường lối và công tác nhân sự Đại hội.

Thứ hai, tập trung làm rõ những nội dung cốt lõi, điểm mới, tư duy mới và đột phá chiến lược của Nghị quyết Đại hội XIV; nhấn mạnh mục tiêu phát triển đất nước nhanh và bền vững, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực con người và khu vực kinh tế tư nhân.

Đồng thời, cần khẳng định rõ Nghị quyết Đại hội XIV là sự kế thừa và phát triển sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng, là kết quả của quá trình tổng kết sâu sắc lý luận và thực tiễn 40 năm đổi mới; thể hiện tầm nhìn chiến lược, tư duy đổi mới và quyết tâm chính trị cao của Đảng trong việc lãnh đạo đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới.

Thứ ba, tổ chức học tập, quán triệt sâu rộng Nghị quyết Đại hội XIV trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; làm rõ trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc xây dựng chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết phù hợp với từng cấp, từng ngành, từng địa phương, đơn vị.

Thông qua tuyên truyền, cần tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động, gắn việc thực hiện Nghị quyết với các phong trào thi đua yêu nước, với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đưa nghị quyết sớm đi vào cuộc sống, trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Thứ tư, tiếp tục tuyên truyền sâu sắc chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế; khẳng định Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Đồng thời, đẩy mạnh thông tin đối ngoại về kết quả Đại hội XIV, làm rõ các quan điểm, chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước ta đến các chính đảng, tổ chức quốc tế, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; qua đó nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, góp phần tạo môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước.

Thứ năm, tuyên truyền sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động, công trình chào mừng thành công của Đại hội XIV, Đại hội đảng bộ các cấp và 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026); kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng các tổ chức đảng, đảng viên và tổ chức, cá nhân tiêu biểu trong các phong trào thi đua trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Thứ sáu, tuyên truyền, phản ánh sâu sắc không khí phấn khởi, tin tưởng và kỳ vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong nước, cộng đồng người Việt Nam ở

nước ngoài sau Đại hội XIV của Đảng; sự quan tâm của các đảng, các nước và tổ chức quốc tế về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Đại hội XIV của Đảng, đặc biệt là mong muốn của đảng viên và quần chúng Nhân dân đối với Đảng.

Thứ bảy, tuyên truyền nâng cao ý thức cảnh giác, thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước; đấu tranh, phản bác những thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, gây mất ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chống phá Đảng, Nhà nước và Đại hội XIV của Đảng, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

CHUYÊN ĐỀ “HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH”

THƯỢNG TỌA THÍCH MINH THANH: SỐNG "TỐT ĐỜI, ĐẸP ĐẠO" TỪ NHỮNG VIỆC LÀM BÌNH DỊ

Trong hành trình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Thượng tọa Thích Minh Thanh (thê danh Lê Hùng Tâm), Trụ trì chùa Giác Nguyên đã trở thành điểm sáng giữa đời thường bằng chính tâm nguyện phụng sự đạo pháp và dân tộc. Với tâm niệm “sống tốt đời, đẹp đạo”, Thượng tọa Thích Minh Thanh luôn đồng hành cùng chính quyền và Nhân dân trong xây dựng quê hương Hóc Môn - 18 Thôn Vườn trầu ngày càng phát triển. Dưới sự dẫn dắt của Thượng tọa, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc ở Hóc Môn đã phát huy mạnh mẽ, tích cực tuyên truyền, vận động tăng ni, phật tử tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn do chính quyền địa phương, ban ngành đoàn thể phát động.

Đặc biệt, với vai trò là người điều hành các tự viện trong khu vực Hóc Môn, Thượng tọa luôn vận động các tự viện, đồng bào phật thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Luật tín ngưỡng - tôn giáo. Không dừng lại ở việc vận động tinh thần, Thượng tọa còn trực tiếp tham gia và dẫn dắt các hoạt động thiện nguyện thiết thực: xây tặng nhà an lạc, chăm lo gia đình chính sách, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ mồ côi, trao học bổng cho học sinh nghèo ở địa phương và các vùng sâu, vùng xa, miền núi; tổng kinh phí đã vượt mốc 40 tỷ đồng, đây là con số biết nói, thể hiện rõ nét tinh thần từ bi gắn liền với trách nhiệm cộng đồng.

Không chỉ dừng lại ở Giáo hội Phật giáo, Thượng tọa Thích Minh Thanh còn là thành viên tích cực của nhiều tổ chức xã hội như: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Bảo trợ Người khuyết tật và Trẻ mồ côi, Hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ... Thông qua các Hội, đoàn thể, mỗi năm Thượng tọa đóng góp khoảng 500 triệu đồng vào các chương trình an sinh xã hội, chăm lo người yếu thế.

Một dấu ấn đặc biệt và đầy xúc động khác chính là việc Thượng tọa tham gia hiến máu nhân đạo định kỳ 3 tháng một lần. Tính đến nay, Thượng tọa đã tự nguyện hiến máu trên 55 lần, mỗi lần 350 ml. Khi được hỏi về điều này, Thượng tọa chỉ khiêm tốn chia sẻ: “Là một tu sĩ Phật giáo, tôi không trực tiếp tạo ra giá trị vật chất để cống hiến cho xã hội. Những công việc thiện nguyện mà tôi tham gia cũng chỉ là công tác vận động, là thay mặt bà con Phật tử, các nhà hảo tâm trao cho người khó khăn. Bản thân tôi không có đóng góp gì nhiều, chỉ có thể học theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, bằng chút khả năng nhỏ bé của mình, mong đem lại niềm vui cho những mảnh đời bất hạnh, góp phần cùng chính quyền xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh, nghĩa tình”.

Chính sự giản dị, khiêm nhường, tận tụy và đầy trách nhiệm ấy đã làm nên hình ảnh một vị tu sĩ gần dân, vì dân - đúng như phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm”. Thượng tọa Thích Minh Thanh không chỉ là người dẫn dắt tinh thần cho đồng bào Phật tử mà còn là nhịp cầu kết nối giữa đạo và đời, là tấm gương sáng trong hành trình học tập và làm theo Bác, để lại dấu ấn đẹp trong lòng Nhân dân Hóc Môn và rộng khắp cộng đồng.

(Nguồn: Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng,

Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy)

SỨC LAN TỎA TỪ GIẢI THƯỞNG SÁNG TÁC, QUẢNG BÁ TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT, BÁO CHÍ CHỦ ĐỀ “HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH” TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ là hoạt động chuyên môn mà còn là đợt sinh hoạt chính trị - văn hóa sâu rộng, lan tỏa tinh thần học và làm theo Bác, qua đó, góp phần thực hiện hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, đồng thời lan tỏa việc xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại Thành phố mang tên Bác Hồ kính yêu ngày càng phong phú, đa dạng.

Tiếp nối thành công qua 7 lần phát động và trao giải, sau thời gian phát động đợt 2, giai đoạn 2021-2025 từ tháng 6 năm 2023, Hội đồng chung khảo tiếp nhận 314 hồ sơ tham dự ở nhiều thể loại gồm văn học, âm nhạc, sân khấu, điện ảnh, mỹ thuật, múa, kiến trúc, báo chí và xuất bản... Ngày 04 tháng 12 năm 2025 vừa qua, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy đã tổ chức Lễ trao Giải thưởng đợt 2 với 115 giải thưởng: Đối với Khối chuyên nghiệp văn học, nghệ thuật và báo chí - xuất bản, giải tác phẩm có 06 giải A, 13 giải B, 19 giải C, 12 giải khuyến khích, giải quảng bá có 14 tập thể, 16 cá nhân; Đối với Khối phong trào có 04 giải A, 07 giải B, 09 giải C, 15 giải Khuyến khích.

Giải thưởng đợt 2, giai đoạn 2021 - 2025 tiếp tục tạo hiệu ứng mạnh mẽ, nhận được sự hưởng ứng rộng rãi của văn nghệ sĩ, nhà báo và Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Nhiều tác phẩm có chiều sâu tư tưởng, bám sát thực tiễn, phản ánh sinh động hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh và những tấm gương sáng trong học tập, làm

theo Bác ở tất cả các lĩnh vực. Không ít tác phẩm thể hiện sự mới mẻ trong phương thức thể hiện, chú trọng tính nhân văn, khơi dậy cảm hứng sáng tạo và cổ vũ phong trào thi đua yêu nước, góp phần xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, nhân văn với những tác phẩm nổi bật như: ca khúc *“Viết tiếp câu chuyện hòa bình”*, vở kịch *“Đồng chí”*, tác phẩm múa *“Những chiến sĩ thời bình”*, Phim tài liệu *“Sáng mãi một niềm tin”*... Những tác phẩm xuất sắc được trao giải đợt 2 tiếp tục khẳng định vị trí của văn học, nghệ thuật, báo chí trong việc xây dựng con người Thành phố Hồ Chí Minh giàu nhân ái, nghĩa tình, sáng tạo, đồng thời góp phần bồi đắp giá trị văn hóa và mở rộng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh đến với cộng đồng.

Ngoài việc phát động, chăm chọn và trao giải thưởng, với quyết tâm đưa những tác phẩm, sáng tác mới về việc học tập và làm theo Bác lan tỏa rộng rãi trong Nhân dân, những giá trị tích cực, ý nghĩa thông qua các tác phẩm văn học, nghệ thuật, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã thành lập Ban Chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy là cơ quan Thường trực, hằng năm tham mưu Kế hoạch tuyên truyền, quảng bá. Giai đoạn 2021 - 2025, Ban Chỉ đạo đã chỉ đạo tuyên truyền, quảng bá 105 tác phẩm, trong đó Thành phố Hồ Chí Minh có 81 tác phẩm (âm nhạc (26), sân khấu (07), múa (07), mỹ thuật (17), nhiếp ảnh (16), văn học (08); tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sáp nhập) có 24 tác phẩm âm nhạc... Chỉ đạo các ngành, các đơn vị thành viên chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật, tiến hành số hóa các tác phẩm văn học, nghệ thuật trực quan như: nhiếp ảnh, mỹ thuật, cùng với các tác phẩm dàn dựng hoàn chỉnh Music video ca nhạc, vở kịch, cải lương, tác phẩm múa... tuyên truyền trên các nền tảng mạng xã hội và fanpage của các đơn vị, địa phương. Qua công tác tuyên truyền, quảng bá đã góp phần tạo động lực, khơi dậy khát vọng cống hiến, lan tỏa rộng rãi văn hóa Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân Thành phố.

Trong thời gian tới, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy sẽ tiếp tục phát động Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2026 - 2030. Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo về đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Hằng năm tiếp tục xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các địa phương, đơn vị tích cực tuyên truyền, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, trong đó tập trung tuyên truyền, lan tỏa trên hệ thống trang tin điện tử, trang mạng xã hội của địa phương, đơn vị; khuyến khích sử dụng tác phẩm trong các chương trình nghệ thuật của đơn vị để tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, công chức, giảng viên, giáo viên, học sinh, sinh viên, đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ

trang, công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn Thành phố.

Những tác phẩm được vinh danh từ giải thưởng không chỉ là kết tinh của sức sáng tạo nghệ thuật mà còn là những “đóa sen thơm” dâng lên Bác Hồ kính yêu, góp phần bồi đắp nền tảng đạo đức và nhân cách cho con người Thành phố. Tin tưởng rằng trong giai đoạn 2026 - 2030, với việc tiếp tục đổi mới phương thức quảng bá và ứng dụng công nghệ số, các giá trị tư tưởng trên sẽ ngày càng thấm sâu vào đời sống, lan tỏa rộng khắp từ các giảng đường đến các khu công nghiệp, từ cán bộ, đảng viên đến mọi tầng lớp nhân dân. Thông qua những sáng tác giàu tính nhân văn và hơi thở thực tiễn, việc học tập và làm theo gương Bác sẽ không còn là những khẩu hiệu, mà trở thành động lực tự thân, khơi dậy khát vọng cống hiến để cùng chung tay xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh rực rỡ, giàu bản sắc tại Thành phố mang tên Người.

(Nguồn: Phòng Văn hóa – Văn nghệ, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy)

MỘT SỐ NÉT NỔI BẬT VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NƯỚC TA NĂM 2025; TRIỂN VỌNG NĂM 2026

- Tăng trưởng kinh tế năm 2025 tiếp tục duy trì thành tích cao và xu hướng cải thiện rõ nét theo quý, với quý sau cao hơn quý trước. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2025 ước tăng 8,46% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất của quý IV trong giai đoạn 2011 - 2025, tiếp đà phục hồi và mở rộng tăng trưởng bền vững của nền kinh tế. Diễn biến theo quý cho thấy tăng trưởng được cải thiện liên tục. Tính chung cả năm 2025, GDP ước tăng 8,02% so với năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011 - 2025. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%, tiếp tục giữ vai trò động lực chủ đạo của tăng trưởng.

- Khu vực sản xuất tiếp tục hoạt động ổn định, đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì đà tăng trưởng chung của nền kinh tế:

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản nhìn chung vẫn được duy trì ổn định, ước tăng 3,78% so với năm trước. Hoạt động khai thác thủy sản tiếp tục là điểm sáng nhờ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, cải thiện năng suất và kiểm soát chi phí, trong khi mặt bằng giá bán duy trì ở mức đảm bảo lợi nhuận cho người nuôi.

Khu vực công nghiệp duy trì mức tăng cao, qua đó hỗ trợ đáng kể cho tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế. Tốc độ tăng thêm khu vực công nghiệp và xây dựng ở mức cao 9,73%.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) quý IV/2025 ước tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước do các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất chuẩn bị hàng hóa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu cuối năm. Tính chung năm 2025, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp ước tăng 9,2% so với năm trước, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2019 đến nay.

- Hoạt động thương mại và dịch vụ tiếp tục tăng trưởng tích cực, phản ánh sự phục hồi rõ nét của cầu tiêu dùng trong nước, du lịch nội địa và đặc biệt là sự bứt phá mạnh mẽ của khách quốc tế đến Việt Nam.

Tính chung cả năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 7.008,9 nghìn tỷ đồng, tăng 9,2% so với năm 2024 (năm 2024 tăng 8,9%); nếu loại trừ yếu tố giá, tăng 6,7%.

Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống mở rộng đồng đều của các hoạt động dịch vụ hỗ trợ nền kinh tế. Cả năm 2025, doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước

đạt 843,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 12,0% tổng mức, tăng 14,6% so với năm trước; doanh thu du lịch lữ hành đạt 93,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 1,4%, tăng 20,2%, cho thấy vai trò ngày càng rõ nét của du lịch trong tăng trưởng khu vực dịch vụ; doanh thu dịch vụ khác đạt 736,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 10,5%, tăng 11,5%.

Hoạt động vận tải, viễn thông và du lịch năm 2025 phục hồi mạnh mẽ phản ánh hồi phục của nhu cầu đi lại, giao thương, kết nối số và hội nhập quốc tế. Ngành viễn thông tiếp tục chuyển dịch sang hạ tầng số, với doanh thu cả năm ước đạt 380,0 nghìn tỷ đồng, tăng 6,0%, số thuê bao điện thoại đạt 123,6 triệu và thuê bao internet băng rộng cố định đạt 25,1 triệu, phản ánh nhu cầu kết nối chất lượng cao gia tăng. Du lịch quốc tế tăng trưởng đột phá, với gần 21,2 triệu lượt khách quốc tế đến Việt Nam, tăng 20,4%, chủ yếu qua đường hàng không, qua đó tạo động lực quan trọng cho khu vực dịch vụ và khẳng định vị thế ngày càng nâng cao của Việt Nam trong chuỗi du lịch khu vực và toàn cầu.

- *Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội năm 2025 tăng trưởng mạnh, trong đó vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp tục đạt mức cao nhất trong nhiều năm:*

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội tăng cao. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt 4.150,5 nghìn tỷ đồng, tăng 12,1% so với năm 2024, cao hơn nhiều mức tăng 7,8% của năm trước.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt mức cao. Tính đến ngày 31/12/2025, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt 38,42 tỷ USD, tăng 0,5% so với năm trước. Vốn đăng ký cấp mới có 4.054 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký đạt 17,32 tỷ USD, tăng 20,1% so với năm trước về số dự án và giảm 12,2% về số vốn đăng ký.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2025 ước đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9,0% so với năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất trong 5 năm qua.

- *Thương mại quốc tế sôi động, xuất nhập khẩu đạt mức tăng trưởng cao:*

Hoạt động xuất nhập khẩu năm 2025 tăng trưởng mạnh, quy mô thương mại tiếp tục được mở rộng. Tính chung cả năm 2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 930,05 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 475,04 tỷ USD, tăng 17,0%, và nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD, tăng 19,4%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 20,03 tỷ USD, mặc dù thấp hơn mức xuất siêu năm 2024 (24,77 tỷ) nhưng vẫn phản ánh khả năng duy trì thặng dư thương mại trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới năm 2025 có nhiều biến động.

Về thị trường, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch 153,2 tỷ USD, trong khi Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với 186,0 tỷ USD. Trong năm 2025, Việt Nam xuất siêu sang Hoa Kỳ 133,9 tỷ USD, nhập siêu lớn từ Trung Quốc (115,6 tỷ USD).

- Lạm phát trong tầm kiểm soát, CPI đạt mục tiêu quốc hội đề ra:

Mặt bằng giá tiêu dùng năm 2025 được kiểm soát hiệu quả, CPI bình quân tăng 3,31% so với năm 2024, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

Lạm phát cơ bản bình quân năm 2025 tăng 3,21%, thấp hơn CPI chung, cho thấy áp lực lạm phát chủ yếu xuất phát từ các yếu tố giá mang tính hành chính và hàng hóa thiết yếu, trong khi lạm phát do cầu kéo và tiền tệ vẫn được kiểm soát.

- Ngân sách nhà nước năm 2025 vượt dự toán, thu - chi tăng mạnh, củng cố dư địa tài khóa:

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2025 ước đạt 2.650,1 nghìn tỷ đồng, bằng 134,7% dự toán năm và tăng 29,7% so với năm trước. Tổng chi ngân sách nhà nước năm 2025 ước đạt 2.401,5 nghìn tỷ đồng, bằng 93,2% dự toán năm và tăng 31,2% so với năm trước.

Theo các tổ chức nghiên cứu và định chế tài chính quốc tế lớn, triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2026 được đánh giá tích cực nhưng thận trọng, với mức dự báo dao động khá rộng, phản ánh sự đan xen giữa các động lực nội tại và rủi ro bên ngoài. Các tổ chức đa phương, như: IMF, OECD, ADB và World Bank nhìn chung dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam quanh mức 5,6 - 6,1%, nhấn mạnh vai trò của FDI ổn định, tiêu dùng nội địa cải thiện, đầu tư công và môi trường vĩ mô tương đối ổn định như các trụ cột nâng đỡ tăng trưởng. Tuy nhiên, các đánh giá này cũng đồng thời cảnh báo rủi ro ngày càng rõ nét từ tác động trễ của các biện pháp thuế quan của Mỹ, căng thẳng thương mại toàn cầu và điều kiện tài chính quốc tế thắt chặt, có thể làm suy yếu xuất khẩu và đầu tư trong trung hạn.

Ngày 13/01/2026, Quốc hội đã phê duyệt Nghị quyết số 244/2025/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Nghị quyết xác định năm 2026 là năm bản lề có ý nghĩa đặc biệt, gắn với nhiều sự kiện quan trọng, như Đại hội XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, đồng thời là năm đầu thực hiện Kế hoạch 5 năm 2026 - 2030, mở ra giai đoạn phát triển mới hướng tới mục tiêu giàu mạnh, thịnh vượng. Nghị quyết nhấn mạnh ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn, đồng thời đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, tháo gỡ dứt điểm các điểm nghẽn, khơi thông và giải phóng mọi nguồn lực, nhanh chóng ổn định tổ chức bộ máy và xây dựng nền hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Trên cơ sở đó, Nghị quyết đề ra 15 chỉ tiêu chủ yếu cho năm 2026, nổi bật là phấn đấu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên, CPI khoảng 4,5%. Với quyết tâm chính trị cao ngay từ năm đầu nhiệm kỳ và nếu tháo gỡ hiệu quả các điểm nghẽn thể chế, cộng hưởng với những thuận lợi từ kinh tế thế giới, năm 2026 có thể trở thành điểm khởi đầu vững chắc cho một chu kỳ tăng trưởng mới, bền vững và chất lượng hơn.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỨC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Nhằm thực hiện thắng lợi toàn diện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và tạo đà, tạo lực, tạo thế, tạo nền tảng cho việc triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, tại Công điện số 241/CD-TTg, ngày 17/12/2025, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ ngành theo chức năng, thực hiện các nhiệm vụ sau:

Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp chặt chẽ, hài hòa với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách vĩ mô khác nhằm giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Điều hành các công cụ chính sách tiền tệ, nhất là tỷ giá, lãi suất, tín dụng linh hoạt, cân bằng, hài hòa, hợp lý, hiệu quả, ổn định, phù hợp diễn biến thị trường, bảo đảm thị trường tiền tệ, hệ thống ngân hàng hoạt động thông suốt, an toàn, ổn định, lành mạnh, tạo thuận lợi thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế cho người dân và tăng cường thu hút đầu tư. Khẩn trương nghiên cứu, đánh giá, đề xuất việc thành lập Sàn giao dịch vàng quốc gia. Kiểm soát chặt chẽ dòng vốn tín dụng để tập trung cho các động lực tăng trưởng bao trùm, bền vững, cho khoa học và công nghệ, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, nhà ở xã hội, khắc phục hậu quả thiên tai.

Khẩn trương đề xuất, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định pháp luật liên quan để vận hành hiệu quả Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam; thúc đẩy phát triển thị trường trái phiếu xanh, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) và khuôn khổ quản lý đối với các công cụ tài chính mới theo quy định. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, nhất là các dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia, đường cao tốc, liên vùng, có tác động lan tỏa cao...; kịp thời đề xuất giải pháp chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, sát thực tiễn để bảo đảm hoàn thành mục tiêu giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công được giao năm 2025. Triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa hoạt động lành mạnh, hiệu quả, an toàn, kiểm soát rủi ro, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP, ngày 09/9/2025. Khẩn trương nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện Cổng một cửa đầu tư quốc gia. Có giải pháp khai thác dự địa chính sách tài khóa phục vụ cho ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng hai con số, nhất là phát hành trái phiếu cho các công trình, dự án trọng điểm.

Theo dõi sát, nắm chắc tình hình thị trường, cân đối cung cầu, ổn định giá cả hàng hóa, dịch vụ; có giải pháp phù hợp, hiệu quả để ổn định thị trường, giá cả, nhất là xăng dầu, lương thực, thực phẩm và các mặt hàng thiết yếu khác; chủ động bảo đảm an ninh năng lượng, không để xảy ra thiếu điện, xăng dầu, thiếu hàng hóa thiết yếu phục vụ đời sống và sản xuất kinh doanh. Tổ chức hiệu quả Hội chợ mùa Xuân

năm 2026. Thúc đẩy ký kết Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới với MECOSUR, Pakistan,... trong năm 2025.

Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; giảm tối đa chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp; xử lý nghiêm hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu; hỗ trợ và phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công; tập trung đẩy nhanh giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công; tháo gỡ dứt điểm khó khăn, vướng mắc về đất đai, tài nguyên, thủ tục đầu tư, xây dựng; xử lý nghiêm theo quy định pháp luật đối với chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Giải quyết dứt điểm các trụ sở dôi dư do sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp trong quý I năm 2026. Tiếp tục thực hiện quyết liệt việc rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo mọi thuận lợi thúc đẩy sản xuất kinh doanh; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, KHAI THÁC KẾT CẤU HẠ TẦNG XÂY DỰNG

Nhằm thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động xây dựng, quản lý và khai thác kết cấu hạ tầng xây dựng, nhằm đổi mới căn bản phương thức quản lý, điều hành, nâng cao hiệu quả đầu tư, chất lượng công trình và năng lực khai thác vận hành. Tạo lập hệ sinh thái kết cấu hạ tầng số thông minh, đồng bộ, kết nối liên thông giữa các lĩnh vực, lấy dữ liệu làm nền tảng, người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, qua đó góp phần xây dựng nền kinh tế số, xã hội số, bảo đảm phát triển bền vững, hiện đại hóa lĩnh vực hạ tầng và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Đến năm 2026, hoàn thiện khung pháp lý hỗ trợ chuyển đổi số trong xây dựng, quản lý và khai thác kết cấu hạ tầng; ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu, nền tảng số, mô hình thông tin công trình (BIM), IoT, và quản lý hạ tầng thông minh; hoàn thiện cơ sở dữ liệu về kết cấu hạ tầng xây dựng, bảo đảm kết nối, chia sẻ với hệ thống của các bộ, ngành và địa phương; tích hợp với nền tảng phân tích dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI) để phục vụ dự báo, lập quy hoạch và ra quyết định chính sách; xây dựng kho dữ liệu mô hình thông tin công trình (BIM) quốc gia, áp dụng BIM bắt buộc đối với các công trình cấp II trở lên của các dự án đầu tư xây dựng mới sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công và đầu tư theo phương thức đối tác công tư bắt đầu thực hiện các công việc chuẩn bị dự án.

Đến năm 2030, 100% các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng mới áp dụng công nghệ AI, IoT, GIS, BIM trong thiết kế, giám sát, quản lý chất lượng và vận hành công trình; dữ liệu quản lý công trình hạ tầng được số hóa, chuẩn hóa và liên thông; triển khai các nền tảng số dùng chung phục vụ quản lý đầu tư, vận hành, bảo trì công trình hạ tầng. Hình thành hệ sinh thái kết cấu hạ tầng số thông minh, kết nối liên ngành, liên vùng và liên thông giữa các cấp quản lý từ trung ương đến địa phương; 100% quy trình quản lý được chuyển đổi từ thủ công sang điện tử, sử dụng hồ sơ điện tử, dữ liệu trực tuyến trong công tác quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng xây dựng; hình thành được nguồn nhân lực dân đáp ứng làm chủ, khai thác, vận hành hiệu quả những ứng dụng công nghệ AI, IoT, GIS, BIM trong quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng xây dựng; bảo đảm 100% hệ thống số hóa trong lĩnh vực hạ tầng có biện pháp bảo vệ an toàn thông tin theo cấp độ; áp dụng các tiêu chuẩn an toàn thông tin, bảo mật trong việc khai thác, chia sẻ dữ liệu kết cấu hạ tầng và thông tin người dùng.

Tầm nhìn đến năm 2035, hoàn thành 100% chuyển đổi số toàn diện trong các hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng xây dựng; áp dụng rộng rãi BIM trong hoạt động xây dựng và quản lý vận hành công trình hạ tầng, hướng tới mục tiêu thực hiện tiết kiệm về chi phí quy đổi tổng hợp từ các chủ thể có liên quan thực hiện áp dụng BIM, tăng cường tính minh bạch và thuận lợi trong quản lý, kiểm soát chất lượng.

Đề án chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng xây dựng được phê duyệt bởi Quyết định số 2597/QĐ-TTg ngày 27/11/2025 xác định các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

Rà soát toàn diện các luật, nghị định, thông tư liên quan đến đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng xây dựng để cập nhật, bổ sung nội dung về chuyển đổi số, dữ liệu số, hồ sơ điện tử, bản sao số (Digital Twin), mô hình thông tin công trình (BIM), hệ thống thông tin địa lý (GIS), mô hình thông tin đô thị (CIM) và vận hành thông minh. Xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật về cơ sở dữ liệu số công trình hạ tầng, bản sao số (Digital Twin), chuẩn kết nối và chia sẻ dữ liệu hạ tầng, quy chuẩn dữ liệu đầu vào của mô hình BIM. Thiết lập cơ chế tích hợp, liên thông và khai thác dữ liệu kết cấu hạ tầng giữa các hệ thống quản lý hạ tầng của các lĩnh vực xây dựng, giao thông, đô thị nhằm hình thành hệ sinh thái dữ liệu kết cấu hạ tầng quốc gia. Thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng theo các tiêu chí về dữ liệu, nền tảng, quy trình, nhân lực và kết quả đầu ra. Tổ chức truyền thông, nâng cao nhận thức và tạo đồng thuận xã hội về chuyển đổi số trong quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng.

Chuẩn hóa các danh mục dữ liệu, biểu mẫu, cấu trúc dữ liệu kết cấu hạ tầng xây dựng theo tiêu chuẩn thống nhất phục vụ liên thông dữ liệu giữa trung ương và địa phương, giữa các lĩnh vực hạ tầng giao thông, đô thị. Xây dựng, hoàn thiện hệ

thống quản lý, điều hành tập trung dựa trên dữ liệu kết cấu hạ tầng xây dựng theo thời gian thực, bao gồm giám sát tiến độ dự án, phát hiện rủi ro kỹ thuật, quản lý bảo trì, lập kế hoạch đầu tư trung hạn. Kết nối, chia sẻ dữ liệu kết cấu hạ tầng với các hệ thống, cơ sở dữ liệu do Bộ Xây dựng quản lý và các cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành khác để hỗ trợ ra quyết định và đồng bộ dữ liệu.

Đầu tư xây dựng và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ từ trung ương đến địa phương phục vụ lưu trữ, xử lý, truyền tải và chia sẻ dữ liệu về kết cấu hạ tầng xây dựng trên phạm vi toàn quốc. Phát triển hệ thống định danh và mã hóa hạ tầng theo chuẩn thống nhất cho các công trình hạ tầng (mã số công trình, mã số hạng mục...) phục vụ quản lý dữ liệu xuyên suốt vòng đời công trình; tích hợp hệ thống mã số công trình với cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công, đất đai, giao thông, xây dựng và đô thị. Xây dựng và vận hành thí điểm Trung tâm điều hành hạ tầng thông minh cho các lĩnh vực xây dựng, giao thông, đô thị có khả năng cảnh báo sự cố và tình trạng bất thường của công trình.

Phát triển hạ tầng đo lường, giám sát và thu thập dữ liệu hiện trường các công trình hạ tầng trọng điểm để thu thập dữ liệu trạng thái kết cấu hạ tầng theo thời gian thực; xây dựng hệ thống truyền dẫn dữ liệu từ công trình về trung tâm xử lý thông qua các công nghệ mạng viễn thông hoặc hạ tầng truyền dẫn chuyên dùng. Đầu tư hệ thống an toàn, bảo mật hạ tầng kỹ thuật đáp ứng cấp độ an toàn thông tin theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng và các văn bản hướng dẫn liên quan; thiết lập hệ thống dự phòng, sao lưu, phục hồi dữ liệu kết cấu hạ tầng và tổ chức giám sát an ninh mạng 24/7 cho các nền tảng dữ liệu và ứng dụng vận hành hạ tầng trọng yếu. Xây dựng bản đồ số quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng và mạng lưới cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng tại Việt Nam.

Xây dựng hệ thống thông tin quản lý tổng thể kết cấu hạ tầng đô thị, phát triển các ứng dụng chuyên ngành phục vụ quản lý, vận hành hạ tầng đô thị như: hạ tầng giao thông đô thị, cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, cấp điện và chiếu sáng công cộng, hạ tầng viễn thông - công nghệ thông tin, quản lý rác thải, vệ sinh môi trường... và chia sẻ thông tin với hệ thống thông tin quy hoạch, đất đai, dân cư. Phát triển nền tảng bản sao số (Digital Twin) đô thị; tạo lập mô hình số mô phỏng toàn bộ hạ tầng kỹ thuật đô thị theo thời gian thực; kết nối dữ liệu từ cảm biến, camera, thiết bị IoT phục vụ giám sát tình trạng vận hành, phát hiện sự cố, mô phỏng tác động và hỗ trợ ra quyết định trong quy hoạch và điều hành.

Hoàn thiện và chuẩn hóa các cơ sở dữ liệu nền tảng về kết cấu hạ tầng giao thông lĩnh vực đường bộ, đường sắt, hàng hải và đường thủy và hàng không. Phát triển hệ thống bản đồ số hạ tầng chuyên ngành, trong đó thể hiện chi tiết các công trình và không gian quản lý như đường bộ, cầu, hầm, luồng tuyến thủy, cảng biển, cảng hàng không, tuyến đường sắt nhằm phục vụ giám sát và điều hành hiệu quả; xây dựng kho dữ liệu mô hình thông tin công trình (BIM) quốc gia. Ban hành cơ chế

quản trị, thu thập và chia sẻ dữ liệu, phân loại dữ liệu để xác định thẩm quyền, mức độ khai thác dữ liệu; quy định trách nhiệm của các chủ thể đối với tính chính xác và chất lượng của dữ liệu; cơ chế phối hợp liên ngành (quy trình, cách thức phối hợp,...) trên nền tảng số tuân thủ khung kiến trúc dữ liệu của Bộ Xây dựng.

Xây dựng, phát triển hệ thống quản lý tài sản và bảo trì kết cấu hạ tầng xây dựng theo hướng thống nhất, tập trung và mở, đảm bảo liên thông từ trung ương tới địa phương, ứng dụng các công nghệ số tiên tiến như AI, IoT, GIS, BIM để theo dõi tình trạng công trình theo thời gian thực, dự báo rủi ro, cảnh báo sự cố và hỗ trợ ra quyết định; đồng thời, chuẩn hóa toàn bộ quy trình vận hành, bảo trì và quản trị dữ liệu số, bảo đảm việc khai thác và vận hành kết cấu hạ tầng được minh bạch, hiệu quả và bền vững.

Tích hợp các hệ thống quản lý kết cấu hạ tầng với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng và Công Dịch vụ công quốc gia; đồng thời thiết lập cơ chế chia sẻ, liên thông dữ liệu với các bộ, ngành liên quan và chính quyền địa phương. Hình thành được đội ngũ cán bộ thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị phục vụ công tác xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng xây dựng. Tăng cường hợp tác quốc tế về xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng xây dựng. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào hạ tầng xây dựng qua ODA, PPP, FDI trong xây dựng, khai thác cảng, sân bay, đường sắt, đường bộ, đô thị thông minh.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

VĂN HÓA-XÃ HỘI

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM TRONG TRIỂN KHAI SẮP XẾP HỆ THỐNG Y TẾ CƠ SỞ HIỆN NAY

Bước sang năm 2026, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; trong đó, tiếp tục tập trung vào nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Đối với Ngành Y tế cả nước nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, việc đổi mới tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập được xác định là yêu cầu khách quan, nhằm khắc phục tình trạng chùng chểnh chức năng, phân tán nguồn lực; đồng thời tăng cường phân cấp, phân quyền, phát huy vai trò, trách nhiệm của chính quyền cơ sở.

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt với diện tích rộng lớn và quy mô dân số trên 14 triệu người (*sau hợp nhất*), nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu của Nhân dân tiếp tục được xem là vấn đề then chốt cần được đẩy mạnh quan tâm và đầu tư đúng mức. Trong bối cảnh đó, việc củng cố và nâng cao năng lực y tế cơ sở được Thành phố xác định là nhiệm vụ quan trọng, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Thực hiện chủ trương của Trung ương và Thành ủy, ngày 25/12/2025, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp 38 Trung tâm Y tế khu vực (*bao gồm 168 Trạm Y tế*) trực thuộc Sở Y tế Thành phố thành 168 Trạm Y tế xã, phường, đặc khu trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, chính thức vận hành từ ngày 01/01/2026. Theo Đề án, Thành phố sẽ tiếp tục duy trì 13 Trung tâm Y tế khu vực có giường bệnh để thực hiện chức năng khám, chữa bệnh nội trú và các nhiệm vụ chuyên môn theo quy định; đồng thời, chấm dứt hoạt động đối với 25 Trung tâm Y tế khu vực không có giường bệnh sau khi hoàn tất việc chuyển giao. Song song đó là việc thành lập 168 Trạm Y tế xã, phường, đặc khu với tư cách là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã. Việc sắp xếp hệ thống y tế cơ sở theo mô hình hiện tại được đánh giá sẽ góp phần giúp đưa Trạm Y tế thật sự về gần dân hơn, gắn kết trực tiếp với chính quyền cơ sở; mô hình vận hành hiện tại còn làm tiết giảm được các đầu mối trung gian, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và phát huy vai trò của y tế cơ sở trong chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân.

Đây được đánh giá là chủ trương lớn đối với hệ thống y tế cơ sở, có tác động trực tiếp đến đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động, vì vậy cần bảo đảm hoạt động khám, chữa bệnh được duy trì liên tục, không làm gián đoạn việc chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Theo đó, các cấp ủy, chính quyền cần quan tâm đến công tác tư tưởng của đội ngũ

cán bộ, viên chức, người lao động đang công tác, làm việc tại hệ thống y tế cơ sở, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, viên chức và người lao động trong quá trình sắp xếp; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định, tạo sự thống nhất trong nhận thức và đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện.

(Nguồn: Phòng Khoa giáo, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy)

CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA VIỆT NAM: ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG KỶ NGUYÊN HỘI NHẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Những năm qua, Đảng, Nhà nước ta đã ban hành và triển khai hiệu quả nhiều chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật để phát triển văn hóa và công nghiệp văn hóa.

Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” lần đầu tiên đề cập rõ về công nghiệp văn hóa, xác định phát triển công nghiệp văn hóa là một trong năm mục tiêu cụ thể của xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong những thập kỷ tới “Xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh, đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa, tăng cường quảng bá văn hóa Việt Nam”.

Tiếp đó, ngày 08/9/2016, Chính phủ ban hành Quyết định số 1755/QĐ-TTg phê duyệt “Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, trong đó xác định 12 lĩnh vực của công nghiệp văn hóa (Quảng cáo; Kiến trúc; Phần mềm và các trò chơi giải trí; Thủ công mỹ nghệ; Thiết kế; Điện ảnh; Xuất bản; Thời trang; Nghệ thuật biểu diễn; Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm; Truyền hình và phát thanh; Du lịch văn hóa), đồng thời đề ra mục tiêu triển khai các lĩnh vực này đến năm 2030.

Đại hội XIII của Đảng tiếp tục đặt ra yêu cầu cụ thể hơn, nhấn mạnh mối quan hệ giữa phát triển công nghiệp văn hóa với phát huy sức mạnh mềm của văn hóa dân tộc và việc tiếp thu, vận dụng có chọn lọc, sáng tạo những thành tựu, giá trị văn hóa của nhân loại. Đồng thời nhấn mạnh, "khẩn trương triển khai phát triển có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hoá và dịch vụ văn hoá trên cơ sở xác định và phát huy sức mạnh mềm của văn hoá Việt Nam".

Triển khai thực hiện các chủ trương, quan điểm của Đảng, ngày 29/8/2024, Chính phủ ban hành Chỉ thị số 30/CT-TTg “về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam”, xác định công nghiệp văn hóa là trụ cột kinh tế quốc gia, đồng thời đẩy mạnh các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy sáng tạo và xây dựng cơ chế pháp lý thuận lợi. Các lĩnh vực, như: điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn và thiết kế đã được ưu tiên đầu tư, mở rộng thị trường quốc tế, góp phần tạo việc làm và nâng cao giá trị xuất khẩu.

Để tiếp tục xây dựng và phát triển công nghiệp văn hóa trong tình hình mới, ngày 14/11/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 2486/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chiến lược mới thu hẹp các lĩnh vực trọng tâm xuống 10 ngành chủ chốt, bao gồm: điện ảnh; mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm; nghệ thuật biểu diễn; phần mềm và trò chơi giải trí; quảng cáo; thủ công mỹ nghệ; du lịch văn hóa; thiết kế sáng tạo; truyền hình và phát thanh; xuất bản - được định nghĩa là những ngành tạo ra sản phẩm kết hợp yếu tố văn hóa, sáng tạo, công nghệ và sở hữu trí tuệ, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân, phù hợp với mục tiêu hội nhập quốc tế và phát triển bền vững.

Chiến lược đặt mục tiêu đến 2030, công nghiệp văn hóa đóng góp 7% GDP và đến 2045 đạt 9% GDP; đến 2030, lao động công nghiệp văn hóa chiếm 6% lực lượng lao động và đến 2045 chiếm 8%. Tầm nhìn ấy thể hiện khát vọng đưa Việt Nam trở thành một quốc gia mạnh về công nghiệp sáng tạo trong khu vực châu Á.

Thời gian qua, các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đã có những bước phát triển đáng kể, dần trở thành ngành kinh tế dịch vụ quan trọng, đóng góp 4,4% vào GDP của đất nước và mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 sẽ đóng góp 7% của GDP. Công nghiệp văn hóa được định hướng phát triển theo phương châm “sáng tạo - bản sắc - độc đáo - chuyên nghiệp - cạnh tranh”, trở thành hướng đi đúng đắn trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu rộng. Nhiều sự kiện văn hóa, nghệ thuật quy mô cấp quốc gia, tầm cỡ quốc tế có chất lượng nghệ thuật cao, phục vụ nhiệm vụ chính trị, đồng thời đáp ứng tốt nhu cầu thụ hưởng nghệ thuật ngày càng cao của người dân. Trong đó, điện ảnh tiếp tục khẳng định vị thế với những bộ phim, như: “Lật mặt”, “Một điều ước” hay “Đào, phở và piano”, “Địa đạo”, “Mưa đỏ”, “Tử chiến trên không”,... đạt doanh thu hàng trăm tỷ đồng, chứng minh sức hấp dẫn mạnh mẽ của điện ảnh Việt đối với khán giả trong nước lẫn quốc tế.

Các concert âm nhạc “cháy vé” từ khi mở bán như: “Anh trai say hi”, “Anh trai vượt ngàn chông gai” hay gần đây là những "concert quốc gia" kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, như: “Tổ quốc trong tim”, “Tự hào là người Việt Nam”, “Hà Nội - Từ mùa thu lịch sử năm 1945”, “V Concert - Rạng rỡ Việt Nam”,... có quy mô lớn, ứng dụng công nghệ trình diễn hiện đại, đã mở ra lối đi mới cho ngành công nghiệp biểu diễn của Việt Nam. Bên cạnh đó, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm mở rộng cánh cửa giao lưu quốc tế, khẳng định bản lĩnh sáng tạo Việt.

Trong lĩnh vực thể thao, Việt Nam vươn tầm khu vực và thế giới với những bước tiến vượt bậc: Liên tiếp đứng đầu bảng tổng sắp SEA Games, giành huy chương tại ASIAD, Olympic và đặc biệt là kỳ tích của đội tuyển nữ khi giành quyền dự World Cup 2023. Lĩnh vực du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, vươn lên trở thành điểm đến hàng đầu châu Á, liên tục được vinh danh tại World Travel Awards, đưa hình ảnh đất nước thân thiện, giàu bản sắc đến bạn bè quốc tế. Những lễ hội du lịch văn hóa, như: Lễ hội Áo dài, Lễ hội Sông nước TP Hồ Chí Minh, Festival hoa

Đà Lạt, và Festival Pháo hoa Đà Nẵng,...đã góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hóa, thu hút hàng triệu du khách trong và ngoài nước.

Những thành tựu bước đầu trong phát triển công nghiệp văn hóa tại Việt Nam đã dần được định hình và tạo dấu ấn. Tuy vậy, theo các chuyên gia, con đường phát triển văn hóa của Việt Nam vẫn còn khó khăn và thách thức: Nhiều di tích đang xuống cấp do tác động của thời gian, cần được bảo tồn và tôn tạo kịp thời. Một số di sản văn hóa phi vật thể đứng trước nguy cơ mai một, thất truyền, đòi hỏi nỗ lực khôi phục và gìn giữ bền vững. Khoảng cách trong khả năng tiếp cận và hưởng thụ văn hóa giữa các vùng miền, giữa đô thị và nông thôn vẫn hiện hữu. Cùng với đó, những tác động từ xã hội số, kinh tế số và sự xuất hiện của công dân số không chỉ tạo ra một thế giới mới mà còn đặt ra nhiều vấn đề mới cho văn hóa số,...

Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII trình Đại hội XIV của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc. Phát huy có hiệu quả giá trị văn hóa và tinh thần cống hiến của con người Việt Nam, để văn hóa thực sự trở thành nguồn lực nội sinh, động lực và hệ điều tiết phát triển đất nước”.

Một trong những điểm mới thể hiện rõ tầm nhìn thời đại là việc Dự thảo đưa văn hóa số và công nghiệp văn hóa vào trọng tâm nghị quyết. Trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện, Dự thảo nhìn nhận “Công nghiệp văn hóa, dịch vụ văn hóa, du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Thị trường văn hóa chậm phát triển”, đồng thời chỉ ra nguyên nhân là cơ chế, chính sách chưa đồng bộ và đầu tư cho văn hóa chưa tương xứng. Từ đó, Dự thảo văn kiện đề ra nhiệm vụ “Xây dựng các chính sách đột phá, hỗ trợ phát triển công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí, bảo tồn và phát huy di sản và khuyến khích mạnh mẽ sự sáng tạo trong nghệ thuật, thiết kế, sản xuất nội dung số”; đồng thời nhấn mạnh “Chủ động, tích cực hợp tác, quảng bá hình ảnh đất nước, giá trị văn hóa và con người Việt Nam ra thế giới. Phát triển mạnh công nghiệp văn hóa, dịch vụ văn hóa đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân”.

Trong xu thế toàn cầu hóa, công nghiệp văn hóa được nhiều quốc gia đầu tư, phát triển, với quyết tâm chính trị cao, chính sách đột phá và sự vào cuộc đồng bộ của toàn hệ thống, Việt Nam hoàn toàn có thể tự tin bước vào kỷ nguyên mới, khẳng định vị thế xứng đáng trên bản đồ công nghiệp văn hóa thế giới.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

QUỐC PHÒNG - AN NINH

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC ĐẤU TRANH CHỐNG BUÔN LẬU, GIAN LẬN THƯƠNG MẠI VÀ HÀNG GIẢ PHỤC VỤ NHÂN DÂN VUI TẾT ĐÓN XUÂN

Thời gian qua, dù các lực lượng chức năng và địa phương đã phát hiện, xử lý nhiều vụ vi phạm, nhưng tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại và sản xuất, kinh doanh hàng giả vẫn diễn biến phức tạp trên nhiều tuyến, địa bàn trọng điểm. Các đối tượng lợi dụng thương mại điện tử, mạng xã hội, chuyển phát nhanh, đường hàng không để đưa hàng không rõ nguồn gốc, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ, hàng kém chất lượng vào thị trường. Thực trạng này ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, quyền lợi của Nhân dân, gây lo ngại trong dư luận và tác động tiêu cực đến trật tự an toàn xã hội. Đặc biệt, trong những tháng cuối năm, tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển trái phép hàng hóa tiếp tục diễn biến phức tạp, tập trung chủ yếu vào các mặt hàng giá trị cao như vàng, ngoại tệ, điện thoại, hàng giả mạo nhãn hiệu, pháo nổ, ma túy và máy móc cũ. Hoạt động vi phạm tập trung tại tuyến đường bộ, đường biển và các cảng hàng không quốc tế.

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan, từ 15/9/2025 - 14/10/2025, lực lượng hải quan cả nước đã phát hiện và xử lý 1.793 vụ vi phạm, tăng 1,01% so với cùng kỳ với tổng trị giá hàng hóa vi phạm ước khoảng 1.856 tỷ đồng, thu về ngân sách nhà nước gần 46,1 tỷ đồng. Đồng thời, khởi tố 01 vụ án và chuyển 07 vụ khác cho các cơ quan chức năng xử lý. Đáng chú ý, từ ngày 15/10 - 14/11/2025, ngành Hải quan đã phát hiện và xử lý 2.176 vụ vi phạm, tăng 30,6% so với cùng kỳ, với tổng trị giá hàng hóa ước tính 2.199 tỷ đồng, thu về 238,4 tỷ đồng cho ngân sách nhà nước. Đồng thời, khởi tố 04 vụ và chuyển cơ quan khác khởi tố 15 vụ. Lũy kế từ 15/12/2024 đến 14/11/2025, toàn ngành xử lý 17.297 vụ với trị giá hàng vi phạm ước tính 21.751 tỷ đồng và thu về ngân sách 948,73 tỷ đồng; đồng thời đã khởi tố 20 vụ và chuyển cơ quan khác khởi tố 115 vụ.

Để tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự phục vụ nhân dân vui Tết đón xuân, ngày 08/12/2025, Chính phủ đã ban hành văn bản số 176/KH-BCĐ389 về Kế hoạch cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026. Theo đó, nhiệm vụ chung của Ban Chỉ đạo 389 các bộ/ngành, địa phương là xây dựng phương án chi tiết, bố trí lực lượng, phương tiện kiểm soát chặt chẽ biên giới, cửa khẩu, đường mòn, lối mở, kho hàng, điểm tập kết và thị trường nội địa cũng như không gian mạng. Trọng tâm là nhóm hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ và các mặt hàng thiết yếu dễ biến động nhu cầu dịp Tết.

Ban Chỉ đạo 389 các cấp phải chủ động nắm tình hình, nhận diện thủ đoạn mới; xác định tuyến, địa bàn trọng điểm để tập trung kiểm tra, kiểm soát. Các lực lượng chức năng được yêu cầu tăng cường kiểm tra thị trường, đặc biệt tại chợ đầu mối, trung tâm thương mại, kho logistics; giám sát thương mại điện tử, mạng xã hội để xử lý hàng lậu, hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc. Đồng thời, đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết tố giác tội phạm; chuyển ngay hồ sơ cho cơ quan điều tra khi có dấu hiệu hình sự.

Bộ Tài chính chỉ đạo Hải quan tăng cường thiết bị, lực lượng kiểm soát hàng xuất nhập khẩu, quá cảnh; chống gian lận thuế, trốn thuế, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp. Bộ Công Thương theo dõi sát cung-cầu, ngăn chặn găm hàng, tăng giá dịp Tết; chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường kiểm tra nguồn gốc, chất lượng hàng hóa; phối hợp các lực lượng như Công an, Biên phòng, Cảnh sát biển,... để xử lý vi phạm. Thời gian triển khai Kế hoạch cao điểm từ ngày 16/12/2025 đến ngày 15/3/2026. Bên cạnh cao điểm kiểm tra dịp Tết, ngày 05/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 397/NQ-CP Kế hoạch hành động của Chính phủ về đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đến năm 2030.

Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch là kiên quyết phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới chấm dứt, quét sạch tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ với tinh thần quyết tâm, quyết liệt, “tuyên chiến không khoan nhượng”. Đây được coi là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân, doanh nghiệp, đồng thời bảo đảm an ninh, trật tự và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

Một trong những yêu cầu xuyên suốt của Kế hoạch là hoàn thiện thể chế và xây dựng bộ máy thực thi đủ mạnh. Chính phủ đặt mục tiêu rà soát, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa các bộ, ngành và chính quyền địa phương hai cấp nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống trách nhiệm. Song song là việc hoàn thiện cơ chế để huy động sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội vào công cuộc đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Kế hoạch đặt mục tiêu 100% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm cao trong quá trình thực thi công vụ; 100% cơ quan, đơn vị thực thi nhiệm vụ chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ được trang bị, ứng dụng khoa học, công nghệ, trang thiết bị hiện đại trong quản lý, giám sát, kiểm soát hàng hóa kinh doanh trên thị trường. 100% các sàn giao dịch thương mại điện tử, mạng xã hội lớn, cơ quan báo chí, truyền hình ký cam kết không kinh doanh, quảng cáo hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; 100% các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các mặt hàng liên quan đến sức khỏe người tiêu dùng được tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về hàng giả, sở hữu trí tuệ, pháp luật

chuyên ngành về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng hàng hóa; 100% người tiêu dùng được tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi của mình.

Để đạt được các mục tiêu trên, Kế hoạch đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm: Thứ nhất, hoàn thiện thể chế, chính sách, xây dựng hành lang pháp lý đủ mạnh để quản lý thị trường và xử lý vi phạm. Thứ hai, huy động sức mạnh cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Thứ ba, xây dựng đội ngũ cán bộ liêm chính, đủ năng lực; xử lý nghiêm cán bộ sai phạm. Thứ tư, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát cơ quan cấp phép; Thứ năm, tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương, chính quyền địa phương hai cấp để triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác phòng chống buôn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới từ khu vực biên giới, cửa khẩu vào trong nội địa. Thứ sáu, đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học, công nghệ, trang thiết bị hiện đại trong quản lý, giám sát, kiểm soát hàng hóa. Thứ bảy, tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về những nguy hại của buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ để người dân không tiếp tay, không bao che. Thứ tám, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm sở hữu trí tuệ.

Với tinh thần quyết liệt, xuyên suốt, Nghị quyết 397/NQ-CP khẳng định quyết tâm cao của Chính phủ trong việc tạo lập môi trường kinh doanh lành mạnh, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Nhân dân và doanh nghiệp, đồng thời củng cố niềm tin xã hội vào nỗ lực đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong giai đoạn mới.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

MỘT SỐ NÉT NỔI BẬT VỀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI NĂM 2025; DỰ BÁO NĂM 2026

Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn đầy biến động của tình hình thế giới, trong đó các yếu tố địa chính trị, kinh tế và an ninh toàn cầu tiếp tục đan xen, tác động lẫn nhau, tạo nên một môi trường quốc tế phức tạp, nhiều bất định và khó dự báo. Những xung đột kéo dài, sự phân mảnh trong hợp tác kinh tế, cùng quá trình điều chỉnh chính sách vĩ mô ở các nền kinh tế lớn đã trở thành những đặc điểm nổi bật, chi phối sâu sắc triển vọng phát triển toàn cầu trong ngắn và trung hạn.

Năm 2025 cho thấy bức tranh xung đột địa chính trị toàn cầu mang tính lan tỏa, kéo dài và khó đảo ngược, với các điểm nóng trải dài từ châu Âu, Trung Đông, châu Phi đến Mỹ Latinh. Tại châu Âu, xung đột Nga - Ukraine bước sang năm thứ tư với cường độ cao, trong bối cảnh các nỗ lực ngoại giao bế tắc và sự điều chỉnh ưu tiên chiến lược của Mỹ tạo áp lực lớn lên châu Âu.

Ở Trung Đông, Israel theo đuổi cách tiếp cận quân sự hóa mạnh mẽ trên nhiều mặt trận, khiến xung đột khu vực ngày càng liên thông; Biển Đỏ trở thành điểm nghẽn thương mại toàn cầu do các cuộc tấn công của Houthis. Tại châu Phi, khu vực Sahel chứng kiến sự trỗi dậy của các nhóm thánh chiến và nguy cơ “hiệu ứng domino” chính trị. Ở Mỹ Latinh - Caribe, xu hướng quân sự hóa chính sách an ninh và sử dụng công cụ cưỡng bức từ bên ngoài làm gia tăng bất ổn nội sinh. Tổng thể, xung đột không chỉ mang tính khu vực mà đã trở thành yếu tố cấu trúc của môi trường quốc tế, làm xói mòn an ninh, gián đoạn thương mại và thu hẹp dư địa chính sách toàn cầu.

Một trong những chính sách ảnh hưởng mạnh đến kinh tế thế giới năm 2025 là chính sách thuế quan của Mỹ. Tổng thống Trump ban hành Sắc lệnh ngày 02/4/2025, thiết lập mức thuế cơ bản 10% trên hầu hết hàng nhập khẩu và cho phép áp mức cao hơn với các đối tác bị coi là bất công về thương mại. Chính sách này vấp phải phản ứng mạnh mẽ toàn cầu, kéo theo nguy cơ trả đũa, gián đoạn chuỗi cung ứng và gia tăng lạm phát. Trong quá trình thực thi, một số mức thuế được tạm hoãn hoặc áp dụng ngoại lệ, song nhìn chung vẫn tiềm ẩn rủi ro lớn đối với thương mại và ổn định chính trị nếu tiếp tục mở rộng.

Chính sách tiền tệ toàn cầu năm 2025 bước vào giai đoạn “hậu thắt chặt” với sự thận trọng cao. Phần lớn các ngân hàng trung ương lớn đã hoàn tất hoặc gần hoàn tất chu kỳ tăng lãi suất. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ phát tín hiệu kết thúc thắt chặt, đưa lãi suất điều hành về khoảng 3,5 - 3,7%. Ngân hàng Trung ương châu Âu giữ nguyên lãi suất do lạm phát lõi còn dai dẳng. Tại châu Á, chính sách tiền tệ linh hoạt hơn nhưng chịu ràng buộc bởi rủi ro tỷ giá và dòng vốn; Trung Quốc duy trì lãi suất thấp để hỗ trợ phục hồi, trong khi Nhật Bản giữ lãi suất ở mức cao nhất kể từ năm 2008.

Giá cả toàn cầu năm 2025 chấm dứt xu thế “giá lên đồng loạt”, chuyển sang trạng thái phân hóa và biến động. Thị trường hàng hóa cơ bản bước vào chu kỳ điều chỉnh giảm sau giai đoạn tăng mạnh 2021 - 2023. Các mặt hàng nhạy cảm với tăng trưởng và đầu tư chịu áp lực giảm giá, trong khi các mặt hàng mang tính trú ẩn hoặc chịu tác động địa chính trị như vàng và dầu biến động theo các cú sốc ngắn hạn. Giá nông sản nhìn chung hạ nhiệt, song phân bổ duy trì ở mức cao; thị trường năng lượng tiếp tục nhạy cảm với địa chính trị và vận tải.

Dòng vốn đầu tư quốc tế năm 2025 chậm lại về quy mô nhưng chuyển dịch mạnh về cơ cấu và chất lượng. Sau khi đạt đỉnh khoảng 41 nghìn tỷ USD năm 2023, FDI toàn cầu giảm mạnh trong năm 2024 và triển vọng năm 2025 tiếp tục mờ nhạt. Xu hướng nổi bật là sự chuyển dịch từ mở rộng quy mô sang đầu tư có chọn lọc, tập trung vào công nghệ cao, năng lượng tái tạo, tự động hóa và chuyển đổi số; cạnh tranh thu hút vốn ngày càng phụ thuộc vào chất lượng thể chế, năng suất và hạ tầng số.

Thương mại toàn cầu năm 2025 ghi nhận sự bứt tốc ngắn hạn, với tổng kim ngạch lần đầu vượt 35.000 tỷ USD, tăng khoảng 7%. Động lực tăng trưởng đến từ các nền kinh tế đang phát triển và các ngành công nghệ cao. Trung Quốc duy trì thăng dư thương mại lớn nhờ chuyển hướng thị trường, trong khi Hàn Quốc và Malaysia hưởng lợi từ chu kỳ bán dẫn. Tuy nhiên, đà tăng suy yếu rõ rệt vào quý IV/2025, cho thấy tăng trưởng mang tính kỹ thuật và tiềm ẩn rủi ro điều chỉnh.

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 phục hồi nhẹ. IMF dự báo GDP toàn cầu đạt khoảng 3,2% năm 2025 và giảm xuống 3,1% năm 2026; OECD đưa ra mức tương ứng là 3,2% và 2,9%. Mặc dù cao hơn các cập nhật giữa năm, mức tăng trưởng này vẫn thấp hơn đáng kể so với quỹ đạo dài hạn trước đại dịch. Các động lực truyền thống tiếp tục suy yếu, trong khi các động lực mới như kinh tế số, đổi mới công nghệ và kinh tế xanh chưa đủ lan tỏa để tạo bứt phá trong trung hạn.

Năm 2026, kinh tế thế giới được các chuyên gia dự báo vận hành trong trạng thái “bình thường mới” sau giai đoạn thắt chặt tiền tệ 2022 - 2024, với tăng trưởng ổn định hơn nhưng vẫn ở mức thấp so với trung bình dài hạn và phục hồi thiếu đồng đều giữa các khu vực. Các tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2026 dao động trong khoảng 2,4 - 3,1%, phản ánh tác động kéo dài của bất ổn địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng và quá trình tái định hình chuỗi cung ứng toàn cầu. Thương mại và đầu tư quốc tế năm 2026 vận hành trong môi trường phân mảnh, với dự báo tăng trưởng thương mại toàn cầu duy trì sẽ gặp khó khăn sau khi tăng cao trong năm 2025. Dòng vốn FDI tiếp tục tái cơ cấu theo hướng ưu tiên các nền kinh tế có thể chế ổn định, chi phí cạnh tranh và khả năng tham gia sâu vào chuỗi cung ứng mới, trong đó ASEAN và Ấn Độ ngày càng khẳng định vai trò trung tâm.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT VỀ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VIỆT NAM NĂM 2025

Trong năm 2025, công tác đối ngoại tiếp tục được triển khai đồng bộ, hiệu quả; đã bám sát và thực hiện thắng lợi các mục tiêu được đề ra trong các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước (nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII và các nghị quyết, kết luận, chỉ thị khác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác đối ngoại, cũng như các nghị quyết của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025). Một số kết quả chủ yếu như sau:

Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo về đối ngoại

(i) Các chủ trương, đường lối của Đảng về đối ngoại tiếp tục được cụ thể hóa; việc thể chế hóa chính sách được hoàn thiện, nhất là ban hành Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới - một trong những nghị quyết chiến lược của Đảng. Trên cơ sở đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tổ chức quán triệt, cụ thể hóa bằng các nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động cụ thể; xây dựng một số văn bản pháp lý quan trọng như Nghị quyết số 250/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù triển khai hội nhập quốc tế, Luật Điều ước quốc tế (sửa đổi), Luật Quốc tịch (sửa đổi).

(ii) Ba trụ cột đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân phối hợp bài bản, nhuần nhuyễn, phát huy sức mạnh tổng hợp sau quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Đối ngoại Đảng phát huy vai trò định hướng chiến lược, thúc đẩy quan hệ của ta với nhiều đối tác lớn, quan trọng theo tinh thần Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị. Tổng Bí thư Tô Lâm và các đồng chí Lãnh đạo cấp cao của Đảng đã triển khai nhiều hoạt động đối ngoại một cách toàn diện, đều khắp với các nước láng giềng, các nước lớn, các đối tác quan trọng và bạn bè truyền thống. Đối ngoại Quốc hội được triển khai hiệu quả, thực chất; tranh thủ tốt kênh ngoại giao nghị viện để thúc đẩy hợp tác toàn diện với các đối tác. Mặt trận Tổ quốc, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, các đoàn thể, tổ chức nhân dân triển khai hiệu quả, sáng tạo các hoạt động đối ngoại Nhân dân theo tinh thần Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2022 của Ban Bí thư, góp phần làm sâu sắc hơn quan hệ của Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế.

(iii) Các lực lượng đối ngoại trong hệ thống chính trị tiếp tục phát huy sức mạnh đặc thù, phục vụ mục tiêu chung của đối ngoại. Đối ngoại Quốc phòng được triển khai toàn diện, đồng bộ, góp phần tích cực xây dựng lòng tin, tăng cường quan hệ hữu nghị với các nước, đồng thời nâng cao tiềm lực quốc phòng của Việt Nam. Việt Nam tham gia tích cực, có trách nhiệm vào hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc và các diễn đàn quốc phòng đa phương. Đối ngoại Công an được triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả; tham gia tích cực, chủ động, có trách nhiệm trong các

cơ chế hợp tác đa phương về an ninh mạng, phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, phòng, chống mua bán người; đẩy mạnh hợp tác song phương và đa phương về an ninh, góp phần giữ vững an ninh, bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định, thuận lợi cho phát triển đất nước. Hệ thống 98 Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tiếp tục đóng vai trò cầu nối tích cực, thúc đẩy hợp tác, xúc tiến đầu tư, thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, quảng bá hình ảnh, văn hóa, du lịch Việt Nam.

Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực

(i) Quan hệ với các đối tác tiếp tục được tạo bước chuyển về chất và lượng, làm sâu sắc hơn, đặc biệt thông qua các hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo chủ chốt và Lãnh đạo cấp cao. Các đồng chí Lãnh đạo chủ chốt đã triển khai 75 hoạt động đối ngoại trong năm 2025, tăng gần gấp 1,5 lần so với năm 2024; nâng cấp quan hệ với 17 nước, đưa số đối tác có quan hệ từ mức Đối tác toàn diện trở lên lên 42 nước; thiết lập quan hệ ngoại giao với Tuvalu, nâng tổng số nước có quan hệ ngoại giao với Việt Nam lên 194 nước. Tổ chức thành công, đón tiếp chu đáo các đoàn đại biểu quốc tế tham dự Lễ kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam và 80 năm Quốc khánh 2/9.

(ii) Kinh tế đối ngoại, ngoại giao kinh tế và ngoại giao khoa học - công nghệ tiếp tục góp phần ứng phó linh hoạt, hiệu quả với các biến động từ bên ngoài, nhất là thích ứng với những điều chỉnh của các nước về kinh tế, thương mại; đóng góp quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng và tái cơ cấu nền kinh tế; tranh thủ các động lực tăng trưởng mới như khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, thu hút FDI và ODA chất lượng cao; đa dạng hóa đối tác, thị trường thông qua thúc đẩy đàm phán các FTA với Brazil, Khối thị trường chung Mỹ La-tinh (MERCOSUR), Hiệp hội Thương mại Tự do châu Âu (EFTA).

(iii) Độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, các quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp trên biển được giữ vững; biên giới trên bộ được duy trì ổn định. Đối với các vấn đề trên biển, ta theo dõi sát tình hình, đấu tranh kịp thời trước những hoạt động xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán; đẩy mạnh khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán, đặc biệt là công bố Đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam trong vịnh Bắc Bộ; thúc đẩy xây dựng COC hiệu lực, thực chất, phù hợp với luật pháp quốc tế, nhất là UNCLOS 1982. Về biên giới trên đất liền, ta tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của các nước, duy trì tình hình biên giới cơ bản ổn định. Ta chủ động phát hiện, đấu tranh chống các âm mưu lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền để xuyên tạc, chống phá chính sách của Đảng và Nhà nước. Hợp tác quốc tế về ứng phó các thách thức an ninh phi truyền thống tiếp tục được thúc đẩy, đặc biệt trong các lĩnh vực ta quan tâm cao như ứng phó biến đổi khí hậu, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, chống tội phạm xuyên quốc gia, an ninh mạng.

(iv) Đối ngoại đa phương được nâng tầm, phát huy vai trò dẫn dắt, định hướng và tham gia xây dựng luật chơi trên nhiều diễn đàn đa phương. Dấu ấn nổi bật năm 2025 là việc Việt Nam chủ động thúc đẩy, tổ chức thành công Diễn đàn Tương lai ASEAN lần thứ hai (tháng 4/2025), Hội nghị Thượng đỉnh Đối tác vì phát triển bền vững và các mục tiêu toàn cầu (P4G) lần thứ tư (tháng 4/2025), Đại lễ Phật đản Vesak (tháng 5/2025), Diễn đàn Kinh tế mùa Thu 2025 (tháng 11/2025); Lễ mở ký Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng tại Hà Nội (24 - 26/10/2025);... Tại các diễn đàn, sự kiện đa phương quan trọng, Việt Nam khẳng định rõ nét tầm nhìn, truyền tải thông điệp, cam kết mạnh mẽ và thể hiện những nỗ lực, đóng góp trách nhiệm, xây dựng vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững. Việt Nam tham gia tích cực, thể hiện vai trò thành viên có trách nhiệm khi đảm nhiệm thành công vai trò thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2023 - 2025; tái cử Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2026 - 2028 với số phiếu cao thứ hai thế giới (180/188); đảm nhiệm vị trí tại 6/7 cơ chế then chốt của UNESCO; tích cực chuẩn bị đăng cai Hội nghị Cấp cao APEC 2027.

(v) Công tác người Việt Nam ở nước ngoài, công tác lãnh sự và bảo hộ công dân, công tác ngoại giao văn hóa và thông tin đối ngoại tiếp tục được đẩy mạnh, phát huy hiệu quả, với nhiều điểm nhấn và cách làm mới. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài góp phần quan trọng huy động nguồn lực tài chính, tri thức phục vụ các lĩnh vực phát triển chiến lược của đất nước, nhất là khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tính đến tháng 11/2025, lượng kiều hối thu hút đạt hơn 17,7 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay. Công tác bảo hộ công dân kịp thời đưa hàng trăm công dân Việt Nam rời các điểm nóng tại Iran và Israel; phối hợp với các cơ quan hữu quan của Myanmar, Thái Lan, Campuchia, Philippines giải cứu, bảo hộ và hỗ trợ đưa về nước hàng nghìn công dân trong các chiến dịch truy quét các cơ sở lừa đảo, sử dụng lao động nước ngoài bất hợp pháp; tiếp tục làm tốt công tác bảo hộ ngư dân và tàu cá bị phía nước ngoài bắt giữ. Công tác ngoại giao văn hóa được triển khai hiệu quả, bảo tồn và phát huy giá trị di sản; ghi danh thêm 7 danh hiệu, di sản trong khuôn khổ UNESCO, trong đó có Yên Tử, Côn Sơn, Kiếp Bạc, nâng tổng số danh hiệu lên 77, vượt mục tiêu đề ra là 60 danh hiệu vào năm 2030.

(vi) Công tác nghiên cứu, dự báo và tham mưu chiến lược tiếp tục được chú trọng, nâng cao chất lượng, góp phần kịp thời tham mưu cho Đảng, Nhà nước về đường lối, chủ trương và các biện pháp xử lý phù hợp trước những diễn biến mới của tình hình.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- *Về tình hình Venezuela:* Liên quan đến tình hình Venezuela hiện nay, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nêu rõ: Việt Nam quan ngại sâu sắc về thông tin liên quan đến tình hình hiện nay ở Venezuela. Việt Nam kêu gọi các bên liên quan tôn trọng luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc, trong đó có nguyên tắc tôn trọng chủ quyền các quốc gia, không sử dụng vũ lực và đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế. Việt Nam kêu gọi các bên kiềm chế, đối thoại, giải quyết các tranh chấp, bất đồng trên cơ sở luật pháp quốc tế, góp phần bảo đảm hòa bình, an ninh, ổn định, hợp tác ở khu vực và trên toàn thế giới.

Trước tình hình căng thẳng ở Venezuela diễn biến phức tạp, có nguy cơ gây mất an toàn cho công dân, Bộ Ngoại giao khuyến cáo công dân Việt Nam cân nhắc kỹ việc đến Venezuela vào thời điểm hiện tại. Công dân Việt Nam đang ở Venezuela cần rời khỏi các khu vực nguy hiểm; thường xuyên theo dõi thông tin, chấp hành nghiêm quy định của chính quyền sở tại về đi lại và cảnh báo của Bộ Ngoại giao (Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao và Đại sứ quán Việt Nam tại Venezuela).

- *Việt Nam có đầy đủ chứng cứ lịch sử và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa*

Về việc Trung Quốc khai trương trung tâm thương mại trên đảo Phú Lâm thuộc quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam khẳng định: Việt Nam có đầy đủ chứng cứ lịch sử và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa phù hợp với luật pháp quốc tế. Mọi hoạt động của nước ngoài tại quần đảo Hoàng Sa mà không được sự cho phép của phía Việt Nam là hoàn toàn phi pháp và vô giá trị, Việt Nam kiên quyết phản đối.

- *Đại hội Đảng lần thứ XII của Lào thành công tốt đẹp;* Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Nhân dân Cách mạng (NDCM) Lào diễn ra từ ngày 06 - 08/01/2026, với chủ đề: “Nâng cao vai trò lãnh đạo vững mạnh của Đảng, tích cực xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, củng cố vững chắc chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội”.

Sau 3 ngày làm việc nghiêm túc, khẩn trương, dân chủ và với tinh thần trách nhiệm cao, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đã hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII gồm 73 đồng chí Ủy viên chính thức và 15 đồng chí Ủy viên dự khuyết.

Tại Đại hội, các đại biểu đã thảo luận và nhất trí thông qua Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào khóa XI; Cương lĩnh chính trị lần thứ 3 của Đảng; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ X giai đoạn 2026 - 2030; Điều lệ Đảng sửa đổi và Nghị quyết Đại hội Đảng XII.

Tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào khóa XII đã tiến hành bầu các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng. Đồng chí Thongloun Sisoulith tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, nhiệm kỳ 2026 - 2030. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII của Lào đã bầu ra 13 đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị và bầu Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII gồm 11 đồng chí.

- *Việt Nam chủ trì hội thảo quốc tế về kiểm soát vũ khí hạt nhân*: Từ ngày 07 - 08/01/2025, Hội thảo tham vấn dành cho các nước thành viên khu vực Trung Đông - Bắc Phi của Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT) đã diễn ra tại thành phố Amman, Jordan. Hội thảo do Việt Nam chủ trì, phối hợp đồng tổ chức với Văn phòng Liên hợp quốc (LHQ) về các vấn đề giải trừ quân bị (UNODA) và Liên minh châu Âu (EU). Hội thảo tạo diễn đàn để các nước thành viên NPT trong khu vực trao đổi lập trường, ưu tiên và đề xuất cụ thể, qua đó hỗ trợ Việt Nam, trên cương vị Chủ tịch được chỉ định, chuẩn bị hiệu quả cho quá trình tổ chức và thảo luận tại Hội nghị kiểm điểm NPT năm 2026.

Phát biểu khai mạc, Văn phòng UNODA chia sẻ thông điệp của bà Izumi Nakamitsu, Phó Tổng Thư ký, Đại diện cấp cao của Tổng Thư ký LHQ, khẳng định ủng hộ vai trò Chủ tịch của Việt Nam. Chủ trì Hội thảo, Đại sứ Đỗ Hùng Việt, Trưởng Phái đoàn thường trực Việt Nam tại LHQ, Chủ tịch được chỉ định của Hội nghị kiểm điểm NPT, nhấn mạnh bối cảnh an ninh quốc tế phức tạp hiện nay đòi hỏi tăng cường đoàn kết và hợp tác để củng cố tiến trình kiểm điểm NPT, đồng thời khẳng định cam kết điều hành Hội nghị trên tinh thần minh bạch, cân bằng và bao trùm, lắng nghe và phản ánh đầy đủ quan tâm, lợi ích chính đáng của tất cả các nước thành viên.

Trong khuôn khổ Hội thảo, các đại biểu đã trao đổi thực chất tại 7 phiên thảo luận chuyên đề, tập trung vào các vấn đề trung tâm của tiến trình kiểm điểm NPT, bày tỏ ủng hộ và kỳ vọng Việt Nam sẽ điều hành Hội nghị trên tinh thần cân bằng, hiệu quả, đáp ứng ưu tiên của tất cả các quốc gia. Hội nghị kiểm điểm Hiệp ước NPT lần thứ 11 sẽ được tổ chức từ 27/4 đến 22/5/2026 tại New York (Mỹ). Trên cơ sở đề cử của các nước thành viên NPT, Việt Nam sẽ đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Hội nghị kiểm điểm NPT lần thứ 11.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

**MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 260/2025/QH15
CỦA QUỐC HỘI VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ
QUYẾT SỐ 98/2023/QH15 NGÀY 24/6/2023 CỦA QUỐC HỘI VỀ THÍ
DIỂM MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 về phạm vi điều chỉnh như sau: Nghị quyết này quy định thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Thành phố) về quản lý đầu tư; tài chính, ngân sách nhà nước; quản lý đô thị, tài nguyên, môi trường; danh mục ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược; thành lập và hoạt động của Khu thương mại tự do Thành phố Hồ Chí Minh; quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; tổ chức bộ máy của chính quyền Thành phố.

2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Điều 4 như sau:

- **Điểm a khoản 2:** Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định sử dụng ngân sách địa phương để triển khai dự án đầu tư công độc lập nhằm thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án đầu tư theo đồ án thiết kế đô thị riêng, quy hoạch đô thị vùng phụ cận các nhà ga thuộc các tuyến đường sắt được cấp có thẩm quyền phê duyệt, vùng phụ cận các nút giao thông dọc tuyến đường Vành đai 3 thuộc địa phận Thành phố để thu hồi đất, chỉnh trang, phát triển đô thị, thực hiện tái định cư, tạo quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện các dự án đầu tư phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ theo quy định của pháp luật hoặc thanh toán cho Nhà đầu tư thực hiện dự án đường sắt áp dụng loại Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

- **Điểm c khoản 2:** Tại nhà ga đường sắt, khu tập kết bảo dưỡng, sửa chữa tàu (đề-pô) và vùng phụ cận các nút giao thông dọc tuyến đường Vành đai 3 được Ủy ban nhân dân Thành phố xác định phát triển theo mô hình TOD, Ủy ban nhân dân Thành phố được quyết định việc đầu tư xây dựng kết hợp với xây dựng nhà ở, xây dựng công trình thương mại dịch vụ, công trình sự nghiệp, công trình công cộng và Ủy ban nhân dân Thành phố được quyết định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch khác với quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch đô thị và nông thôn nhưng phải bảo đảm đáp ứng về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và quy định về an toàn môi trường đối với khu dân cư theo quy định của pháp luật;" và bổ sung **điểm c1 vào sau điểm c khoản 2**": Nhà ở, công trình thương mại dịch vụ, công trình sự nghiệp, công trình công cộng tại khu vực nhà ga đường sắt, khu tập kết bảo dưỡng, sửa chữa tàu (đề-pô) được bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê mua, cho thuê lại theo quy định của pháp luật trong thời hạn hoạt động dự án.

- Bổ sung các khoản 7, 8, 9 và 10 vào sau khoản 6:

+ “7. Đối với các dự án hạ tầng giao thông sử dụng vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của địa phương nằm trên ranh giới địa giới hành chính giữa Thành phố Hồ Chí Minh và địa phương khác, các Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan thống nhất phương án giao 01 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm cơ quan chủ quản thực hiện dự án, báo cáo các Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua chủ trương giao 01 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan chủ quản thực hiện dự án. Trường hợp có ít nhất 01 Hội đồng nhân dân cấp tỉnh không thống nhất thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.”

+ “8. Việc quản lý khoản thu phân chia và tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương từ khai thác quỹ đất khu vực TOD như sau: đối với dự án đường sắt địa phương theo mô hình TOD sử dụng toàn bộ ngân sách của Thành phố hoặc vốn ứng trước của Nhà đầu tư để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với diện tích đất thu hồi dành cho đường sắt và khu vực TOD, Thành phố được giữ lại 100% số tiền thu được từ khai thác quỹ đất khu vực TOD để ưu tiên đầu tư các dự án đường sắt địa phương và các dự án giao thông thuộc tuyến TOD.”

+ “9. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chịu trách nhiệm toàn diện việc thực hiện theo quy định tại Điều này và pháp luật có liên quan, bảo đảm công khai, minh bạch; bảo đảm hài hòa quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, Nhà nước, hiệu quả kinh tế - xã hội; không gây thất thoát, lãng phí, tạo sự đồng thuận của người dân, không để xảy ra các vụ việc phức tạp, khiếu kiện đông người, mất an ninh trật tự, an toàn xã hội.”

+ “10. Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi tiết Điều này.”

3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 6:

- Khoản 2, về quy hoạch:

+ Trên địa bàn Thành phố chỉ lập 01 Quy hoạch tổng thể Thành phố trên cơ sở cụ thể hóa các nội dung quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và tích hợp, lồng ghép các nội dung của quy hoạch tỉnh, Quy hoạch chung Thành phố.

+ Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Quy hoạch tổng thể Thành phố, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thành phố sau khi Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua.

+ Hội đồng nhân dân Thành phố quy định nội dung, định mức chi phí, đơn giá, trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch tổng thể Thành phố.

+ Căn cứ Quy hoạch tổng thể Thành phố được phê duyệt, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định danh mục quy hoạch đô thị và nông thôn đồng thời quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết.

+ Việc điều chỉnh Quy hoạch Thành phố, Quy hoạch chung Thành phố khi chưa phê duyệt Quy hoạch tổng thể Thành phố và việc điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thành phố được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của pháp luật về quy hoạch và được thực hiện đồng thời với thủ tục lập, thẩm định báo cáo chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư.

+ Đối với việc tổ chức thực hiện lập quy hoạch đô thị và nông thôn, Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định: Giao đơn vị tổ chức lập quy hoạch tự thực hiện việc lập quy hoạch; Giao đơn vị công lập hoặc đơn vị ngoài công lập tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn trước thời điểm lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu; Phê duyệt quy hoạch chi tiết trong trường hợp có nội dung khác với quy hoạch phân khu được phê duyệt khi đáp ứng được điều kiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn; Nguồn vốn và đơn giá, định mức chi phí thực hiện lập quy hoạch đô thị và nông thôn.

+ Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn trên địa bàn Thành phố không phải thực hiện thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch. Trường hợp thực hiện đồng thời thì lấy ý kiến cộng đồng dân cư 01 lần.

- Sửa đổi, bổ sung đoạn đầu, **điểm a và điểm b khoản 7**: Đối với dự án áp dụng loại hợp đồng BT được ký kết theo đúng quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết hợp đồng BT trước ngày Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư có hiệu lực thi hành mà chưa hoàn thành việc thanh toán cho nhà đầu tư thì: a) Nhà đầu tư được thanh toán bằng quỹ đất, tài sản công được quản lý theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công hoặc quỹ đất thuộc trường hợp thu hồi đất hoặc quỹ đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý theo quy định tại Luật Đất đai hoặc quỹ đất kết hợp các quỹ đất này. Trường hợp quỹ đất thanh toán có phần đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý thì Ủy ban nhân dân Thành phố thu hồi đối với cả khu đất để giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; b) Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc sử dụng quỹ đất tại điểm a khoản này để thanh toán cho nhà đầu tư thực hiện dự án BT và đàm phán, ký phụ lục hợp đồng với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án về quỹ đất thanh toán dự án BT.

- Bổ sung **điểm c vào sau điểm b khoản 7**: c) Trường hợp chưa giao đất, chưa cho thuê đất đối với hợp đồng BT, trên cơ sở giá trị khối lượng nghiệm thu công trình dự án BT đã được kiểm toán, Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện việc giao đất, cho thuê đất để thanh toán hợp đồng BT. Thời điểm tính giá thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với quỹ đất thanh toán theo hợp đồng BT được xác định theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm toàn diện đối với việc thực hiện theo quy định tại điểm này, bảo đảm công khai, minh bạch, không gây thất thoát, lãng phí, tham nhũng, lợi ích nhóm.

- Sửa đổi, bổ sung **điểm a khoản 12 Điều 6**, về việc thu hồi đất và chuẩn bị thu hồi đất của một số dự án tại Thành phố: Ủy ban nhân dân Thành phố được thực hiện thu hồi đất để thực hiện các dự án trong Khu thương mại tự do và các dự án thuộc danh mục ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 7:

- Về danh mục ưu tiên và chính sách thu hút nhà đầu tư chiến lược (**điểm c khoản 1**), bao gồm:

- + Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh khu phức hợp giải trí nghỉ dưỡng;
- + Dự án đầu tư cụm y tế chuyên sâu, khu liên hợp thể thao, công viên văn hóa hoặc công viên chuyên đề;
- + Dự án cải tạo, di dời nhà trên sông, nhà ven sông, nhà trên kênh rạch, nhà ven kênh rạch;
- + Dự án xây dựng Quảng trường trung tâm Thành phố và trung tâm hành chính của Thành phố;
- + Dự án đầu tư độc lập hoặc kết hợp các loại hình công viên cây xanh công cộng, bãi đỗ xe công cộng, hạ tầng năng lượng sạch;
- + Dự án nhà máy đốt rác phát điện;
- + Dự án đầu tư xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật - công trình thoát nước;
- + Dự án xử lý, chuyển đổi các bãi chôn lấp rác đã dừng hoạt động vào mục đích phát triển kinh tế - xã hội;
- + Dự án thuộc khu trọng điểm phát triển đô thị được xác định theo Quy hoạch chung Thành phố, Quy hoạch tổng thể Thành phố;
- + Dự án ưu tiên thu hút đầu tư tại Côn Đảo (cảng hàng không, khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt; bến tàu khách, tàu hàng; công trình giao thông kết hợp thương mại, dịch vụ);
- + Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng tại khu thương mại tự do.

- Sửa đổi, bổ sung **khoản 3** về các điều kiện của nhà đầu tư chiến lược theo quy định tại Nghị quyết: a) Có vốn chủ sở hữu góp vào dự án tối thiểu bằng 20% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô vốn đầu tư đến dưới 30.000 tỷ đồng; b) Có vốn chủ sở hữu góp vào dự án tối thiểu bằng 15% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên; c) Trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư tham gia đầu tư cùng một dự án thì tổng vốn chủ sở hữu góp vào dự án của các nhà đầu tư phải đáp ứng yêu cầu về vốn chủ sở hữu theo quy định tại điểm a hoặc điểm b

khoản này, trong đó phải có ít nhất 01 nhà đầu tư góp tối thiểu là 30% và các nhà đầu tư còn lại phải góp tối thiểu là 15%.

- Sửa đổi, bổ sung **khoản 6 và khoản 7** về việc lựa chọn nhà đầu tư chiến lược và trình tự, thủ tục đăng ký thực hiện dự án, lựa chọn nhà đầu tư chiến lược thực hiện.

- Bổ sung điểm c **khoản 8** về mức thuế suất thu nhập của nhà đầu tư chiến lược từ thực hiện Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không tại Côn Đảo và các dự án đầu tư mới (được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong suốt thời gian thực hiện dự án, miễn thuế trong 06 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 13 năm tiếp theo).

- Sửa đổi, bổ sung **điểm b khoản 9** về quy định tiến độ giải ngân tổng vốn đầu tư của dự án theo quy mô vốn đầu tư từ dưới 30.000 tỷ đồng đến trên 100.000 tỷ đồng và thời hạn chuyển giao dự án đầu tư.

- Bổ sung **khoản 11** về thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố trong quá trình thực hiện quy hoạch đối với dự án thuộc danh mục ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược.

5. Bổ sung Điều 7a về thành lập và hoạt động của Khu thương mại tự do Thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là Khu TMTD), theo đó:

- Khu TMTD là khu vực có ranh giới địa lý xác định, được thành lập để thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội, mang tính đột phá nhằm thu hút đầu tư, tài chính, thương mại, dịch vụ chất lượng cao thúc đẩy xuất khẩu, công nghiệp, hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D), thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; được tổ chức thành các khu chức năng bao gồm: khu sản xuất, khu cảng và hậu cần cảng, trung tâm logistics, khu thương mại - dịch vụ và các loại hình khu chức năng khác theo quy định của pháp luật, đáp ứng điều kiện khu phi thuế quan theo quy định của pháp luật được bảo đảm hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan của cơ quan hải quan và hoạt động quản lý nhà nước theo lĩnh vực tương ứng của các cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật.

- Thẩm quyền và trình tự, thủ tục thành lập Khu TMTD được quy định như sau:
a) Hội đồng nhân dân Thành phố quy định trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng, điều chỉnh ranh giới Khu TMTD. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập, mở rộng, điều chỉnh ranh giới Khu TMTD gắn với cảng biển khu vực Cái Mép Hạ; b) Quyết định thành lập, mở rộng, điều chỉnh ranh giới Khu TMTD được coi là quyết định điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung Thành phố, Quy hoạch tổng thể Thành phố. Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện việc cập nhật vào các quy hoạch có liên quan; c) Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về Khu TMTD theo quy định của pháp luật về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh được

thực hiện thêm các chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu TMTD.

- Quy định thẩm quyền quản lý của cơ quan hải quan trong Khu TMTD (công nhận, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ việc áp dụng chế độ ưu tiên cho doanh nghiệp có trụ sở và hoạt động trong các khu chức năng thuộc Khu TMTD; thành lập, gia hạn thời gian hoạt động, tạm dừng và chấm dứt hoạt động kho, bãi ngoại quan; địa điểm thu gom hàng lẻ (CFS); địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng buro chính; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa chuyển phát nhanh; kho hàng không kéo dài; địa điểm kinh doanh hàng miễn thuế; kho bảo thuế, kho xăng dầu, khí, hóa chất trong Khu TMTD).

- Quy định chính sách về đất đai đối với Khu TMTD (Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với dự án đầu tư trong Khu TMTD).

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính (về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng thuộc Khu TMTD; về thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; về áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định của pháp luật về hải quan; về miễn kiểm tra chuyên ngành đối với tất cả các loại hàng hoá nhập khẩu, xuất khẩu; về không áp dụng các biện pháp quản lý ngoại thương đối với hàng hóa từ nội địa, hàng hóa từ nước ngoài đưa vào khu chức năng đáp ứng điều kiện của khu phi thuế quan; về thời hạn cấp thị thực, thẻ tạm trú cho người nước ngoài là chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, lao động có trình độ cao làm việc trong Khu TMTD).

- Chính sách ưu đãi đầu tư (về thời gian hoạt động của dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng, dự án của nhà đầu tư thuê lại đất; về mức thuế thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới phát sinh thuộc ngành, nghề, lĩnh vực: công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, Trung tâm R&D, công nghiệp vật liệu mới, vật liệu bán dẫn, công nghiệp hỗ trợ cho công nghệ cao, công nghiệp mũi nhọn, hạ tầng năng lượng, hạ tầng số, ...; về giảm 50% thuế thu nhập cá nhân trong 10 năm cho chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao; về mức ưu đãi, thời gian miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng).

- Về hoạt động đầu tư, kinh doanh trong Khu TMTD (đối với các nhà đầu tư nước ngoài; các doanh nghiệp có trụ sở chính và có hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Khu TMTD; Chi nhánh ngân hàng nước ngoài được mở phòng giao dịch trong Khu TMTD ngoài trụ sở chi nhánh).

6. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 11: Đối với những vấn đề có nội dung khác, chưa được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội, để đáp ứng yêu cầu cấp thiết trong thu hút nhà đầu tư chiến lược, Khu TMTD, huy động nguồn lực

trong nước và ngoài nước cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Chính phủ để trình cấp có thẩm quyền các cơ chế, chính sách trình Quốc hội xem xét, quyết định *theo trình tự, thủ tục rút gọn*; trong thời gian giữa hai kỳ họp, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 12: Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật khác có quy định trình tự, thủ tục, cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết này thì Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định áp dụng trình tự, thủ tục, cơ chế, chính sách ưu đãi, thuận lợi đó và báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

(Nguồn: Nghị quyết số 260/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội)

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 06-NQ/TU CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY

Ngày 10/01/2026, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU về lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Nghị quyết 188/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị tại Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, có một số nội dung cơ bản sau:

1. Mục tiêu

*** Mục tiêu chung**

Xây dựng và phát triển mạng lưới đường sắt đô thị hiện đại, đồng bộ, giữ vai trò trụ cột trong hệ thống vận tải hành khách công cộng của Thành phố; tăng cường kết nối nội đô và liên vùng; từng bước hình thành cấu trúc đô thị đa trung tâm, phát triển theo định hướng giao thông công cộng (TOD), góp phần xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, xanh, đáng sống, xứng tầm trung tâm kinh tế lớn của cả nước và khu vực.

Phân đầu đến năm 2030, vận tải hành khách công cộng bằng đường sắt đô thị đảm nhận **20 - 30%**; đến năm 2035 đạt **35 - 50%**; đến năm 2045 đạt **50 - 60%** nhu cầu đi lại của người dân.

*** Mục tiêu cụ thể**

Giai đoạn năm 2025 - 2030: hoàn thành 06 tuyến đường sắt với khoảng 187 km đường sắt đô thị¹.

¹ Trong đó bao gồm: 19,7 km Tuyến đường sắt đô thị Bến Thành – Suối Tiên đã đưa vào khai thác năm 2024.

Giai đoạn năm 2030 - 2035: hoàn thành 08 tuyến đường sắt với 275 km. Tổng số tuyến đường sắt đưa vào khai thác sử dụng 14 tuyến với khoảng 462 km đường sắt đô thị.

Giai đoạn năm 2035 - 2045: hoàn thành 05 tuyến đường sắt với 239 km đường sắt. Hoàn thành mạng lưới đường sắt đô thị theo quy hoạch Thành phố mới với 19 tuyến đường sắt với khoảng 700 km đường sắt đô thị.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

Thứ nhất, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Nghị quyết

Tập trung quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương về phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, liên tục của toàn hệ thống chính trị Thành phố, trọng tâm là triển khai hiệu quả Nghị quyết số 188/2025/QH15 của Quốc hội. Gắn việc tổ chức thực hiện với trách nhiệm người đứng đầu, từng cấp, từng ngành; xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, chất lượng, hiệu quả của từng công việc, từng dự án; lấy kết quả thực hiện Nghị quyết làm tiêu chí quan trọng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

Khẩn trương kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng đồng bộ, tinh gọn, tập trung, do đồng chí Bí thư Thành ủy làm Trưởng ban; phân công rõ trách nhiệm từng thành viên, bảo đảm hoạt động thực chất, hiệu quả, không chồng chéo. Ban Chỉ đạo kịp thời cho ý kiến, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến quy hoạch, huy động nguồn lực đầu tư và tổ chức triển khai các dự án đường sắt đô thị; định kỳ, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Thành ủy và báo cáo Ban Chỉ đạo Nhà nước đối với các nội dung vượt thẩm quyền của Thành phố.

Chủ động cụ thể hóa, tổ chức thực hiện hiệu quả theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách đã được Trung ương, Quốc hội, Chính phủ ban hành; tiếp tục phối hợp với Thành phố Hà Nội nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các cơ chế, chính sách khả thi, phù hợp với yêu cầu triển khai các dự án đường sắt đô thị. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong tổ chức thực hiện, phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo của Thành phố.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tổ chức thực hiện; thường xuyên theo dõi, kiểm tra tiến độ, chất lượng từng nhiệm vụ, từng dự án; kịp thời tháo gỡ hoặc đề xuất tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh; thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến đầy đủ, kịp thời, rõ ràng về vai trò, ý nghĩa của việc triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, trọng tâm là

Nghị quyết số 188/2025/QH15 của Quốc hội, đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động, củng cố đồng thuận xã hội. Chủ động nắm bắt, định hướng dư luận, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, giữ vững ổn định chính trị – xã hội; đồng thời tăng cường truyền thông, kêu gọi, thu hút và huy động các nguồn lực tham gia đầu tư, phát triển hệ thống đường sắt đô thị của Thành phố.

Thứ hai, hoàn thiện quy hoạch và triển khai đầu tư xây dựng các tuyến đường sắt

Tập trung rà soát toàn diện, điều chỉnh, cập nhật quy hoạch mạng lưới đường sắt đô thị, đường sắt đô thị theo mô hình TOD, bảo đảm phù hợp với Quy hoạch tổng thể Thành phố, quy hoạch vùng và địa giới hành chính mới. Cụ thể hóa việc áp dụng cơ chế đặc thù của Nghị quyết số 260/2025/QH15, nhất là cơ chế đầu tư xây dựng kết hợp phát triển **nhà ở, công trình thương mại – dịch vụ, công trình sự nghiệp, công trình công cộng** tại khu vực nhà ga, khu tập kết – bảo dưỡng – sửa chữa tàu (đề-pô) và vùng phụ cận xác định phát triển theo mô hình TOD. Đồng thời, bảo đảm **gắn kết chặt chẽ** với quy hoạch không gian ngầm và quy hoạch phát triển đô thị; nâng cao tính **đồng bộ, liên thông** giữa giao thông đô thị, giao thông liên vùng và các khu chức năng. Chủ động nghiên cứu, **bố trí quỹ đất và không gian phát triển dọc các tuyến, khu vực nhà ga**, bảo đảm nguồn lực không gian **phục vụ lâu dài** cho phát triển hệ thống đường sắt đô thị.

Đẩy nhanh hoàn thiện danh mục các dự án đường sắt đô thị, dự án đường sắt đô thị theo mô hình TOD theo từng giai đoạn, xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, thứ tự ưu tiên đầu tư và lộ trình thực hiện. Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư các dự án phải tuân thủ các quy định pháp luật, Nghị quyết số 188/2025/QH15 và Nghị quyết số 260/2025/QH15 của Quốc hội bảo đảm chặt chẽ, đúng quy trình, quy định và thẩm quyền.

Triển khai đồng bộ các giải pháp đẩy nhanh công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; nghiên cứu áp dụng cơ chế tài chính đặc thù tại Nghị quyết số 260 của Quốc Hội để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật và bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư, nhất là đối với các tuyến, vị trí công trình và khu vực TOD đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, phê duyệt. Xây dựng cơ chế xác định giá đất chặt chẽ, đúng quy định pháp luật, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người dân và doanh nghiệp; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh; kiên quyết không để xảy ra điểm nóng, khiếu kiện phức tạp, kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án, góp phần giữ vững ổn định chính trị – xã hội trên địa bàn Thành phố.

Thứ ba, huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư

Tăng cường huy động đa dạng các nguồn vốn đầu tư, bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định pháp luật. Rà soát, cân đối, bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm từ ngân sách địa phương làm cơ sở quyết định và tổ chức thực hiện các dự án theo định hướng đầu tư công giữ vai trò dẫn dắt, kích hoạt đầu tư tư nhân. Nghiên cứu, vận dụng tối đa Nghị quyết số 188/2025/QH15, Nghị quyết số 98/2023/QH15 và Nghị quyết số 260/2025/QH15 của Quốc hội để đề xuất các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng các công trình dịch vụ, thương mại, văn phòng tại các khu vực phát triển theo mô hình TOD xung quanh các đầu mối đường sắt, nhà ga kết nối, nhằm tối ưu hóa khai thác quỹ đất đô thị, gia tăng nguồn thu và tối đa hóa lượng hành khách cho hệ thống đường sắt đô thị.

Khẩn trương xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án quản lý, bố trí, sử dụng hiệu quả, đúng mục đích các nguồn lực đầu tư cho dự án; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, sai phạm, tiêu cực, cố tình làm trái quy định; kiên quyết không để xảy ra trục lợi chính sách, lãng phí, thất thoát tài sản nhà nước.

Nghiên cứu, ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách ưu đãi, vượt trội, phù hợp để thu hút các chuyên gia, nhà quản lý, nhà khoa học có uy tín, kinh nghiệm trong nước và quốc tế tham gia đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đường sắt đô thị; đồng thời ban hành cơ chế đãi ngộ thỏa đáng nhằm thu hút, giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao. Xây dựng và triển khai kế hoạch hợp tác với các quốc gia có trình độ phát triển đường sắt đô thị tiên tiến để hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực tiệm cận trình độ quốc tế, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và hội nhập; gắn với thực hiện hiệu quả Đề án đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ở một số ngành liên quan đến phát triển công nghệ đường sắt đô thị giai đoạn 2020 - 2035.

Thứ tư, đổi mới mô hình đầu tư, quản lý, vận hành và khai thác, phát triển nguồn nhân lực, khoa học - công nghệ và công nghiệp đường sắt đô thị

Đẩy mạnh nghiên cứu, lựa chọn và áp dụng các mô hình đầu tư, quản lý, vận hành đường sắt đô thị tiên tiến của khu vực và thế giới, phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển của Thành phố; nâng cao hiệu quả khai thác và chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học – công nghệ, chuyển đổi số; tiếp nhận và từng bước làm chủ công nghệ hiện đại trong thiết kế, thi công, quản lý, vận hành hệ thống đường sắt đô thị. Ưu tiên áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện đại, có tính phổ quát, phù hợp xu thế phát triển khoa học – công nghệ, bảo đảm khả năng mở rộng, nâng cấp, kết nối và vận hành an toàn, ổn định; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp trong nước

tham gia chuỗi cung ứng, nghiên cứu, ứng dụng và nhận chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực đường sắt đô thị.

Phối hợp nghiên cứu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ cho đường sắt; xác định công nghiệp đường sắt đô thị là một động lực, mục tiêu quan trọng thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ của Thành phố; từng bước hình thành và phát triển ngành công nghiệp đường sắt đô thị, khuyến khích doanh nghiệp trong nước tham gia cung ứng vật tư, thiết bị, dịch vụ. Chủ động nghiên cứu, theo dõi các xu hướng lớn của thế giới về công nghệ thông tin, công nghệ số, vật liệu mới, năng lượng mới, điều khiển – tự động hóa và các lĩnh vực liên quan; làm cơ sở xây dựng, điều chỉnh kế hoạch lựa chọn công nghệ đường sắt đô thị phù hợp, kịp thời đề xuất, kiến nghị Chính phủ định hướng đầu tư đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài của Thành phố.

*(Nguồn: Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/01/2026
của Ban Thường vụ Thành ủy)*